

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG
TRƯỜNG MẦM NON SAO BIỂN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

KHÁNH HÒA – 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG
TRƯỜNG MẦM NON SAO BIỂN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Trần Thị Phương	Hiệu trưởng	Chủ tịch	
2	Nguyễn Thị Hà	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
3	Lương Thị An	Chủ tịch công đoàn	Phó Chủ tịch	
4	Mai Thị Nga	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên	
5	Võ Thị Khánh Hòa	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên	
6	Phạm Thị Đào Hoa	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên	
7	Phan Thị Bích	Tổ trưởng văn phòng	Thành viên	
8	Trần Thị Năm	Thanh tra nhân dân	Thành viên	
9	Võ Lê Thanh Trúc	Kế toán	Thành viên	
10	Nguyễn Thị Thúy Vân	Giáo viên	Thành viên	
11	Nguyễn Thị Thanh	Giáo viên	Thành viên	
12	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	Giáo viên	Thành viên	
13	Nguyễn Thị Hà	Giáo viên	Thành viên	
14	Phạm Thị Ngọc	Giáo viên	Thành viên	
15	Nguyễn Thị Nga	Giáo viên	Thành viên	
16	Võ Thị Thanh Tâm	Giáo viên	Thành viên	
17	Đỗ Thị Thanh Bình	Giáo viên	Thành viên	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	
Danh mục chữ viết tắt	
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, MỨC 2 VÀ MỨC 3	
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	
Mở đầu	
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	
Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 1</i>	
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	
Mở đầu	
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 2</i>	

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	
Mở đầu	
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	
Kết luận về tiêu chuẩn 3	
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	
Mở đầu	
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	
Kết luận về tiêu chuẩn 4	
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	
Mở đầu	
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	
Kết luận về tiêu chuẩn 5	
II. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 4	
Tiêu chí 1	
Tiêu chí 2	
Tiêu chí 3	
Tiêu chí 4	
Tiêu chí 5	
Tiêu chí 6	
Kết luận	

NỘI DUNG	Trang
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	
Phần IV: PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ CÁI VIẾT TẮT

TT	Ký hiệu viết tắt	Nội dung
1	CĐSPMN	Cao đẳng sư phạm mầm non
2	ĐHSPMN	Đại học sư phạm mầm non
3	NĐ	Nghị định
4	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
5	QĐ	Quyết định
6	UBND	Ủy ban nhân dân
7	TT-BGDĐT	Thông tư- Bộ Giáo dục và Đào tạo
8	VBHN	Văn bản hợp nhất

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1,2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1		x	x	
Tiêu chí 1.1		x	x	Không đạt
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	Không đạt
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2		x	x	
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chuẩn 3		x	x	
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x	x	Không đạt
Tiêu chí 3.3		x	x	Không đạt
Tiêu chuẩn 4		x	x	
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	Không đạt
Tiêu chuẩn 5		x	x	
Tiêu chí 5.1		x	x	Không đạt
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	Không đạt
Tiêu chí 5.4		x	x	x

Kết quả: Đạt mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
1		x	
2	x		
3	x		
4		x	
5		x	
6		x	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

Phần I

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường mầm non Sao Biển

Tên trước đây (nếu có): Trường Mầm non Sao Biển

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang

Tỉnh	Khánh Hòa	Hiệu trưởng	Trần Thị Phương
Thành phố	Nha Trang	Điện thoại	0965044777
Phường	Vĩnh Hòa	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia	Mức độ 1 Năm 2023	Website	http://mnsbien-nt.khanhhoa.edu.vn
Năm thành lập trường	1990 (Quyết định số 980/UB cấp ngày 08/8/1990)	Số điểm trường	2
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường liên kết nước ngoài		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	1	0	0	0	1
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	1	2	2	2	2
Lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi	2	2	2	2	3
Lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi	2	2	2	3	3
Lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	2	2	2	3	3
Cộng	8	8	8	10	12

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	8	8	8	10	12
1	<i>Phòng kiên cố</i>	8	8	8	10	12
2	<i>Phòng bán kiên cố</i>					
3	<i>Phòng tạm</i>					
II	Khối phòng phục vụ học tập	2	2	2	4	4
1	<i>Phòng kiên cố</i>	2	2	2	4	4
2	<i>Phòng bán kiên cố</i>					
3	<i>Phòng tạm</i>					
III	Khối phòng hành chính quản trị	5	5	5	10	10
1	<i>Phòng kiên cố</i>	5	5	5	10	10
2	<i>Phòng bán kiên cố</i>					
3	<i>Phòng tạm</i>					
IV	Khối phòng tổ chức ăn	1	1	1	1	1
	Cộng	16	16	16	25	27

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG: Tháng 4 năm 2025

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	
Hiệu trưởng	1	1	0			1	
Phó hiệu trưởng	1	1	0			1	
Giáo viên	24	24	1	0	6	18	
Nhân viên	14	14	0	3		2	
Cộng	40	40	1	3	6	22	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	16	16	16	20	25
2	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	55/4 (13,75)	52/4 (13)	59/4 (14,75)	55/4 (13,75)	67/6 (11,16)
3	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	0	0	0	0	0
4	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ bán trú)	195/12 (16,25)	198/12 (16,5)	196/12 (16,33)	253/16 (16,12%)	268/18 (14,88%)
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	2	2	2	2	2
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên				1	1

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	245	255	255	313	335	
	- Nữ	126	124	124	140	140	
	- Dân tộc thiểu số	1					
2	Đối tượng chính sách						
3	Khuyết tật	0	0	0	1	1	
4	Tuyển mới	49	66	60			
5	Học 2 buổi/ngày	245	255	255	313	335	
6	Bán trú	245	255	255	313	335	
7	Tỷ lệ trẻ em/lớp	190/6 (31,6)	198/6 (33)	196/6 (32,66)	258/8 (32,5)	268/9 (29,7)	
8	Tỷ lệ trẻ em/nhóm	55/2 (27,5)	57/2 (28,5)	59/2 (29,5)	55/2 (27,5)	67/3 (22,33)	

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
1	Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0	
2	Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	30	30	25		20	
3	Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	35	35	30	52	47	
4	Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	65	65	65	62	76	
5	Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	59	59	70	63	94	
6	Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	76	76	60	73	98	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non Sao Biển là trường mầm non công lập, tự chủ về tài chính, trực thuộc sự quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang.

Trong những năm gần đây, nhà trường liên tục đạt nhiều thành tích nổi bật như được tặng danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc, bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và nhiều giấy khen khác.

Năm 2023, nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Khánh Hòa công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ II, được Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cấp bằng công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ I.

Trường có 02 điểm đặt tại trung tâm phía Bắc thành phố Nha Trang. Điểm trường chính tọa lạc tại số 151 Dương Hiến Quyền, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, được thành lập từ năm 1990, khuôn viên trường với diện tích 3.261m². Điểm trường phụ đặt tại số 81 Ngô Văn Sở, phường Vĩnh Hòa. Trường có 12 lớp học, sân chơi, phòng chức năng và nhiều công trình hỗ trợ khác đã tạo nên một môi trường xanh, sạch, đẹp, đáp ứng tương đối tốt các yêu cầu giáo dục theo Chương trình Giáo dục Mầm non.

Tại thời điểm báo cáo, nhà trường có tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 40 người, trong đó cán bộ quản lý 02, giáo viên 24, nhân viên 14. Nhân viên gồm 01 kế toán kiêm văn thư, 01 nhân viên y tế, 02 nhân viên phục vụ, 03 nhân viên bảo vệ và 07 nhân viên nấu ăn. Cán bộ quản lý và giáo viên đều đạt trình độ chuẩn đào tạo trở lên, trong đó 6/26 người (23,07%) đạt trình độ Cao đẳng mầm non, có 20/26 người (76,92%) đạt trình độ Đại học mầm non.

Chi bộ Trường Mầm non Sao Biển có 20 đảng viên, trực thuộc Đảng bộ phường Vĩnh Hòa. Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn lao động thành phố Nha Trang gồm 40 đoàn viên công đoàn và người lao động.

Nhà trường thực hiện nội dung giáo dục theo Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Thường xuyên tổ chức, bồi dưỡng, triển khai thí điểm chương trình, các chuyên đề lớn hàng năm của ngành như chuyên đề “Xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm”, lồng ghép chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” vào các hoạt động giáo dục, hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ, giáo dục kỹ năng sống vv..

Mỗi năm học nhà trường đều tổ chức tự đánh giá theo Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Mục đích tự đánh giá

Nhà trường nghiêm túc đánh giá toàn bộ các hoạt động với mục đích xác định cấp độ chất lượng giáo dục, từ đó đề ra các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhằm giải trình với các cấp lãnh đạo, với xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường để các cấp lãnh đạo đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Trên cơ sở phát huy những điểm mạnh, thành quả đã đạt được và có biện pháp khắc phục những tồn tại, những điểm yếu, qua công tác tự đánh giá, nhà trường sẽ luôn giữ vững chất lượng và thương hiệu, tạo được sự tin tưởng của các bậc phụ huynh, là cơ sở để nhà trường thực hiện chiến lược phát triển trong những năm tiếp theo.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động Tự đánh giá

Nhà trường đã tổ chức triển khai công tác tự đánh giá theo tinh thần của Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Hội đồng tự đánh giá nhà trường đã triển khai công tác tự đánh giá đúng quy trình mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn, gồm 7 bước như sau:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025, Hiệu trưởng nhà trường đã ban hành Quyết định số 103/QĐ-MNSB về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 17 thành viên do bà Trần Thị Phương - Hiệu trưởng làm chủ tịch hội đồng. Hội đồng gồm 05 nhóm, mỗi nhóm được phân công thu thập minh chứng, nghiên cứu đánh giá 01 tiêu chuẩn. Hội đồng đã xây dựng kế hoạch tự đánh giá, triển khai kế hoạch và thống nhất quy trình tự đánh giá, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm đến từng thành viên trong Hội đồng.

Đề báo cáo tự đánh giá đảm bảo chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành nhiều phương pháp, chủ yếu là xác định thực trạng các hoạt động liên quan đến nội dung bộ tiêu chuẩn để thu thập minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các cơ sở dữ liệu có liên quan.

Trong quá trình viết báo cáo tự đánh giá nhà trường đã mô tả, phân tích, đánh giá hiện trạng theo từng tiêu chí của các tiêu chuẩn trong bộ Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường mầm non. Từ đó nhà trường xác định rõ ràng và chân thực những điểm mạnh, điểm yếu hiện có; xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục với

những biện pháp cụ thể, hoạch định rõ thời gian thực hiện, đáp ứng các yêu cầu và điều kiện của từng tiêu chí trong mỗi tiêu chuẩn.

Đặc biệt, Hội đồng tự đánh giá đã nhìn nhận được những điểm mạnh, điểm yếu trong công tác quản lý giáo dục từ đó điều chỉnh công tác quản lý theo chỉ đạo của ngành, phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu nhân dân ở địa phương nhằm nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Dựa trên bộ Tiêu chuẩn đánh giá trường mầm non, nhà trường đã tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục trên tất cả các mặt hoạt động. Trong quá trình thực hiện tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá đã chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường như sau:

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, MỨC 2 VÀ MỨC 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường Mầm non Sao Biển hiện có 40 CBGVNV, trong đó 02 cán bộ quản lý, 20 đảng viên, 40 đoàn viên công đoàn và người lao động. Có 06 tổ (01 tổ văn phòng, 01 tổ nấu ăn, 04 tổ chuyên môn giáo viên). Với 12 phòng học, tổ chức 12/12 nhóm/ lớp bán trú, trong đó có 03 nhóm nhà trẻ, 09 lớp mẫu giáo, có 342 trẻ từ 25 tháng tuổi đến 5 tuổi.

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy, số nhóm lớp và số trẻ theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Luôn chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường rõ ràng, định hướng được sự phát triển của nhà trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường luôn có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Xây dựng và thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động. Thực hiện đầy đủ các công tác quản lý tài chính, tài sản theo quy định. Công tác chăm sóc sức khỏe, bảo vệ an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ cũng được nhà trường chú trọng. Thường xuyên tổ chức các hoạt động lễ hội, vui chơi nhằm hỗ trợ Chương trình Giáo dục mầm non và góp phần giúp trẻ phát triển một cách toàn diện. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng của nhà trường đều thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Trường mầm non.

Tiêu chí 1.1 - Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường MỨC 1

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

MỨC 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

MỨC 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

MỨC 1

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2030 rõ ràng, định hướng được sự phát triển của nhà trường giai đoạn 2021- 2025 [H1-1.1- 03];. Phù hợp với mục tiêu Luật Giáo dục, với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1- 01];

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2030 được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt theo quy định [H1-1.1- 04];

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2030 được công bố rộng rãi dưới hình thức niêm yết tại bảng thông tin nội bộ nhà trường và trên Website của trường [1.1- 05].

MỨC 2

Nhà trường có đưa ra các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2030 trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học hằng năm và hoạt động giám sát của Ban thanh tra nhân dân [H1-1.1- 01]; [H1-1.1- 03]; [H1-1.1- 04], [1.1-07]

MỨC 3

Hằng năm nhà trường thực hiện việc báo cáo định kỳ nhằm rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược phát triển nhà trường. Tổ chức xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên, ban đại diện cha mẹ trẻ và cộng đồng chưa có nhiều ý kiến trong việc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-09].

2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo Nha Trang phê duyệt, được công bố rộng rãi. Có sự giám sát việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường của ban Thanh tra nhân dân.

Hàng năm, báo cáo định kỳ, rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường.

3. Điểm yếu

Ban đại diện cha mẹ trẻ và cộng đồng chưa có nhiều ý kiến trong việc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường thường xuyên rà soát và điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với từng năm học, điều kiện của nhà trường và địa phương. Huy động tối đa sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc tổ chức góp ý và thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường thông qua các buổi họp cha mẹ trẻ em, qua bảng tin, trang thông tin điện tử của nhà trường.

Thời gian thực hiện: Năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

MỨC 1

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

MỨC 2

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

MỨC 1

Hội đồng trường được kiện toàn theo quyết định số 36/QĐ-GDDT ngày 6 tháng 01 năm 2025 của Trường phòng Giáo dục Đào tạo Nha Trang về việc kiện toàn Hội đồng trường trường mầm non Sao Biển nhiệm kỳ 2020–2025. Hàng năm, hiệu trưởng thành lập các hội đồng khác theo quy định gồm: Hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng xét nâng lương, hội đồng chăm sóc sức khỏe, hội đồng chăm thi giáo viên dạy giỏi, hội đồng tuyển sinh [H1-1.2-01].

Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, quy chế, kế hoạch của hội đồng. Các thành viên hội đồng trường thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được phân công [H1-1.2-02]; [H1-1.2-04].

Hoạt động của hội đồng trường và các hội đồng khác được rà soát, đánh giá định kỳ theo quý, học kỳ, năm học. Tuy nhiên, các thành viên trong Hội đồng trường hàng năm thường có sự thay đổi [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]

MỨC 2

Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng xét nâng lương, hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi, hội đồng tuyển sinh vv.. hoạt động và chịu trách nhiệm về mục tiêu, kế hoạch thực hiện. Tham mưu, giúp nhà trường thực hiện có hiệu quả các hoạt động phối hợp, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07].

2. Điểm mạnh

Có thành lập Hội đồng trường và các hội đồng khác theo quy định. Hoạt động của các hội đồng mang lại hiệu quả cao, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

3. Điểm yếu

Các thành viên trong Hội đồng trường hàng năm không ổn định, thường có sự thay đổi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường duy trì hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác nhằm góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Hiệu trưởng cần có phương án lựa chọn thành viên Hội đồng trường đảm bảo tính ổn định, lâu dài và bền vững nhằm duy trì hiệu quả hoạt động. Cần tạo điều kiện cho các thành viên mới trong Hội đồng trường được bồi dưỡng để tham gia thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2025 – 2026 và những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3 - Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

MỨC 1

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- b) Hoạt động theo quy định;*
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

MỨC 2

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

MỨC 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

MỨC 1

Công đoàn cơ sở Trường Mầm non Sao Biển hiện có 40 đoàn viên công đoàn và người lao động, trực thuộc Liên đoàn lao động thành phố thành phố Nha Trang. Chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh được thành lập từ 20/9/2011, đến tháng 10/2019 thì giải thể vì nhiều đoàn viên quá tuổi đoàn [H1-1.3-01], [1.3-05].

Công đoàn cơ sở Trường Mầm non Sao Biển hoạt động theo nghị quyết Đại hội Công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028. Có quy chế phối hợp với chính quyền, có chương trình, kế hoạch hoạt động cụ thể trong từng năm học. Các hoạt động của Công đoàn nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.3-04]; [H1-1.3-03].

Hàng năm, các hoạt động của công đoàn cơ sở được rà soát, đánh giá kết quả hoạt động [H1-1.3-04].

MỨC 2

Nhà trường có chi bộ độc lập trực thuộc Đảng bộ phường Vĩnh Hòa, có 20/20 đảng viên chính thức, có 03 cảm tình đảng. Hiện nay, chi bộ hoạt động theo quy chế Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2025- 2027. Từ năm 2021 đến 2024, chi bộ có nhiều năm được đánh giá và xếp loại hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-06]; [1.3-07].

Công đoàn có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Được Liên đoàn lao động thành phố Nha Trang tặng Giấy khen, Bằng khen trong năm học 2020-2021; 2021- 2022. Chi đoàn được Đoàn phường Vĩnh Hòa tặng giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền [1.3-07].

MỨC 3

Từ năm 2020 đến 2024, Chi bộ Trường Mầm non Sao Biển được đánh giá và xếp loại chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ (năm 2021, 2022, 2023, 2024), hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (năm 2019, 2020) [H1-1.3-06]; [1.3-07].

Công đoàn có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng như tham gia văn nghệ mừng Đảng - mừng Xuân, tham gia các hội thi của công đoàn cấp trên tổ chức, ủng hộ các loại quỹ, hiến máu nhân đạo, tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, cấp Tỉnh, xây dựng môi trường hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm vv.. Tuy nhiên, các hoạt động thiện nguyện của công đoàn đạt hiệu quả chưa cao [H1-1.3-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có chi bộ độc lập với 20 đảng viên. Từ năm 2020 đến 2024, Chi bộ trường mầm non Sao Biển được đánh giá và xếp loại chi bộ hoàn thành tốt và

hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Công đoàn tổ chức hoạt động theo đúng quy định và đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Các hoạt động thiện nguyện của Công đoàn đạt hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục nâng cao vai trò lãnh đạo toàn diện của chi bộ nhằm lãnh đạo nhà trường thúc đẩy phong trào hoạt động của các đoàn thể để có kết quả cao hơn.

Chi bộ chỉ đạo công đoàn tăng cường các hoạt động nhằm đóng góp hiệu quả cho cộng đồng như thực hiện phong trào trường giúp trường, các hoạt động thiện nguyện. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động phong trào, hội thi do các cấp trên tổ chức để đạt thành tích cao hơn nữa.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

MỨC 1

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

MỨC 2

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đăng ký và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát đánh giá, điều chỉnh.*

MỨC 3

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, có báo cáo kết quả thực hiện đầy đủ.*

1. Mô tả hiện trạng

MỨC 1

Nhà trường có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo đúng tiêu chuẩn trường hạng II theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; [H1-1.4-01]

Năm học 2024-2025, nhà trường có 04 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng được tổ chức theo đúng quy định: Tổ giáo viên nhà trẻ gồm có 05 người. Tổ giáo viên mẫu giáo 3-4 tuổi có 06 người. Tổ giáo viên mẫu giáo 4-5 tuổi có 06 người. Tổ giáo viên mẫu giáo 5-6 tuổi gồm 06 người. Tổ Văn phòng gồm có 07 người. Mỗi tổ

đều có 01 tổ trưởng điều hành. Có 07 nhân viên nấu ăn hợp đồng ngoài biên chế được sinh hoạt tổ riêng, có phân công 01 người phụ trách; [H1.-1.4-02]

Tổ chuyên môn và tổ Văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Tổ Văn phòng thực hiện các hoạt động của nhà trường về chăm sóc, dinh dưỡng. Hỗ trợ Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ; thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên. Tổ chuyên môn xây kế hoạch hoạt động và thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác. Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường. Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. [1.4-03] [1.4-04]

MỨC 2

Hàng năm, tổ chuyên môn đăng ký và thực hiện ít nhất từ 1-2 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục như: Chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2020- 2025, chuyên đề tích hợp Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giáo dục mầm non, chuyên đề tổ chức các hoạt động theo hướng trải nghiệm vv; [1.4-05] [1.4-06]

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ Văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh nhằm phát huy những hoạt động đã làm được, tìm ra nguyên nhân và hướng khắc phục những hoạt động còn hạn chế. Tổ chuyên môn sinh hoạt 02 lần/tháng, tổ văn phòng sinh hoạt 01 lần/ tháng theo quy định; [H1-1.4-07]

MỨC 3

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ Văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường như: Xây dựng kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, học kỳ, năm học, dự giờ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho tổ viên. Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. Tuy nhiên, chất lượng sinh hoạt của tổ văn phòng đôi lúc chưa đạt hiệu quả cao, cách sắp xếp hồ sơ nhà trường chưa khoa học; [1.4-05]

Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em như chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh” CD Giáo dục ATGT cho trẻ mầm non với chủ đề “Tôi yêu Việt Nam”, chuyên đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”. Các chuyên đề lồng ghép thường xuyên vào chương trình giáo dục: Chuyên đề LQCC; LQVT; PTVĐ; KNS; GDAN; LQVH lồng ghép nội dung về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; về bảo vệ tài nguyên, môi trường; vv.. [H1-1.4-07] [H1-1.4-08]

Nhà trường chú trọng đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ; năm học 2024 -2025 triển khai và thực hiện có hiệu quả phần mềm hệ sinh thái Viettec theo quy định; hướng dẫn phụ huynh sử dụng sổ liên lạc điện tử thay thế

Sở bé ngoan giầy; giáo viên sử dụng các ứng dụng, phần mềm chuyển đổi số vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ: Capcut, Chat GPT, Suno, Canva...

Thực hiện công tác BDTX: Xây dựng kế hoạch thực hiện, tham gia tập huấn các chuyên đề do PGD, nhà trường tổ chức, thực hiện co kiểm tra đánh giá và xếp loại [1.4-09].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phát huy vai trò lãnh đạo chỉ đạo các hoạt động trong nhà trường, thực hiện tốt công tác quản lý, đảm bảo hiệu quả các công tác trong nhà trường. Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng. Các tổ có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ đúng quy định.

Các tổ chuyên môn hàng năm đều xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện 1-2 chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Hoạt động của các tổ được rà soát, đánh giá hàng tháng và được điều chỉnh kịp thời, đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Chất lượng sinh hoạt của tổ Văn phòng đôi lúc chưa đạt hiệu quả cao, cách sắp xếp hồ sơ nhà trường chưa khoa học.

Hiện tại nhà trường thiếu một phó hiệu trưởng theo quy định trường có quy mô 12 nhóm/lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì kết quả hoạt động của tổ chuyên môn và tổ Văn phòng. Định kỳ rà soát, đánh giá điều chỉnh kế hoạch hoạt động của các tổ phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế của nhà trường.

Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ trưởng tăng cường sinh hoạt chuyên đề tại tổ phù hợp với điều kiện thực tế và tính chất công việc. Xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể, rõ ràng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và hiệu quả công tác.

Tiếp tục đề xuất lãnh đạo cấp trên bổ nhiệm 01 phó hiệu trưởng.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

MỨC 1

a) Thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo

ghép; số lượng trẻ khuyết tật học hòa nhập trên mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định;

c) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày.

MỨC 2

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

1. Mô tả hiện trạng

MỨC 1

a) Nhà trường thực hiện công tác tổ chức tuyển sinh đúng theo quy định, tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào lớp mẫu giáo lớn theo địa bàn dân cư, đảm bảo mọi trẻ em 5 tuổi đều được đến trường.

Việc xây dựng kế hoạch tuyển sinh được thực hiện đồng bộ từ cấp xã/ Phường đến tỉnh/thành phố, bám sát dữ liệu điều tra phổ cập và dân số trẻ trong độ tuổi. Ưu tiên đảm bảo đủ chỗ học cho 100% trẻ 5 tuổi, kể cả ở các khu vực khó khăn, miền núi, vùng sâu, vùng xa nếu có nhu cầu học tại trường.

b) Nhà trường có các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non. Cụ thể, nhà trường có 12 nhóm lớp, được phân chia thành 03 nhóm trẻ từ 25 tháng đến 36 tháng tuổi, 03 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 03 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi và 03 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi; số lượng trẻ/nhóm-lớp không vượt quá quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Năm học 2024-2025 trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập

c) 100% trẻ tại các nhóm, lớp được tổ chức ăn bán trú và đảm bảo được học 2 buổi/ngày.

MỨC 2

Năm học 2024- 2025, nhà trường có 342 trẻ, được phân chia thành 03 nhóm trẻ từ 25 tháng đến 36 tháng tuổi, 03 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 03 lớp mẫu giáo 4- 5 tuổi và 03 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi. Tuy nhiên, tỷ lệ chuyên cần hàng tháng của nhóm trẻ 25-36 tháng chưa cao.

Năm học 2024-2025 nhà trường luôn duy trì 12 nhóm lớp (gồm 03 nhóm nhà trẻ và 09 lớp mẫu giáo) với tổng số 340 trẻ, quy hoạch số lượng nhóm lớp hợp lý, đảm bảo tiêu chí trường có không quá 20 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

Nhà trường thực hiện tổ chức các đợt rà soát, kiểm tra định kỳ để đánh giá tình hình thực tế số lượng học sinh đạt chỉ tiêu đề ra, đảm bảo số lượng học sinh/nhóm – lớp không vượt quá so với quy định, cần có biện pháp điều chỉnh phù hợp.

2. Điểm mạnh

Năm học 2024-2025, nhà trường có 342 trẻ được phân chia thành 12 nhóm lớp, các cháu được phân chia theo đúng độ tuổi, không có lớp ghép. 100% trẻ được tổ chức ăn bán trú và được học 2 buổi/ngày.

100% trẻ được đảm bảo ATVSTP và phòng chống tai nạn thương tích. Trong năm học không xảy ra TNTT, ngộ độc trong nhà trường.

100% được theo dõi sức khỏe và chằm biều đồ tăng trưởng theo quy định, phát hiện kịp thời và phòng chống dịch bệnh theo chỉ đạo cấp trên.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ chuyên cần của các cháu nhóm trẻ 25-36 tháng chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu nhóm, lớp, phân chia trẻ theo độ tuổi quy định. Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, đảm bảo, duy trì sĩ số trẻ/nhóm, lớp theo chỉ tiêu được giao.

Nhà trường có kế hoạch huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp, tăng cường công tác tuyên truyền đến cha mẹ trẻ để thu hút trẻ trong độ tuổi 25-36 tháng đến trường đảm bảo tỷ lệ chuyên cần.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2025- 2026 và những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

MỨC 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định quy chế chi tiêu nội bộ được bổ xung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

MỨC 2

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

MỨC 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

MỨC 1

Hệ thống hồ sơ nhà trường được lập và lưu trữ theo công văn số 1231/GDDT-MN ngày 09/11/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Nha Trang về việc hướng dẫn

quản lý, sử dụng, lưu trữ hồ sơ sổ sách trong các cơ sở giáo dục mầm non. Phân công kế toán kiêm nhiệm công tác văn thư và thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định. Nhà trường có các loại hồ sơ: Hồ sơ quản lý trẻ em; hồ sơ quản lý nhân sự; hồ sơ quản lý chuyên môn; hồ sơ văn thư lưu trữ, hồ sơ quản lý tài sản, cơ sở vật chất, hồ sơ quản lý tài chính; hồ sơ quản lý bán trú; hồ sơ học tập giáo dục pháp luật; hồ sơ thực hiện phòng chống tham nhũng vv [H1-1.6-01] [H1-1.6-02]

Hàng năm, căn cứ vào dự toán ngân sách nhà nước cấp, nhân viên kế toán tham mưu Hiệu trưởng lập dự toán thực hiện công tác thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định, đối chiếu ngân sách theo quý. Thống kê tài chính, tài sản được cập nhật thường xuyên, định kỳ cùng với báo cáo thống kê đầu năm, giữa năm và cuối năm. Công tác báo cáo tài chính, tài sản thực hiện theo định kỳ, tháng, quý, năm và theo yêu cầu các cấp. Định kỳ nhà trường tự kiểm tra tài chính tài sản và thực hiện công khai thu chi tài chính theo đúng quy định, nội dung công khai tài chính được niêm yết tại bảng công khai của trường theo Thông tư 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, công khai trước tập thể hội đồng sư phạm về nguồn thu, chi hợp pháp đã được cấp trên phê duyệt. Quy chế chi tiêu nội bộ được lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, cập nhật bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và được phòng Tài chính thành phố Nha Trang phê duyệt. [H1-1.6-02] [1.6-03] [1.6-04]

Nhà trường có xây dựng quy chế về sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học sẵn có phục vụ cho công tác chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường. Việc quản lý sử dụng tài chính và tài sản để phục vụ các hoạt động giáo dục đúng mục đích, công khai, có hiệu quả sắp xếp chứng từ hồ sơ đảm bảo khoa học, các bộ phận được phân công quản lý tài sản có theo dõi và cập nhật kịp thời đầy đủ, đúng quy định. [H1-1.6-02] [1.6-03] [1.6-04] [H1-1.6-05]

MỨC 2

Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường được thực hiện hiệu quả thông qua việc sử dụng các phần mềm: phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm dịch vụ công trực tuyến kho bạc, phần mềm quản lý văn bản và điều hành iOffice, phần mềm quản lý thu chi...Tuy nhiên, nhân viên kế toán của nhà trường kiêm nhiệm công tác văn thư nên việc cập nhật lưu trữ, sắp xếp hồ sơ đôi khi chưa khoa học và kịp thời. [1.6-03]

Trong 05 năm liên kế nhà trường không vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán, được Phòng Giáo dục và Đào tạo Nha Trang kiểm tra đánh giá Tốt. [1.6-03] [1.6-04] [H1-1.6-05] [H1-1.6-06] [H1-1.6-07]

MỨC 3

Nhà trường có xây dựng kế hoạch ngắn hạn (kế hoạch năm học), kế hoạch trung hạn (kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025). Tuy nhiên, chưa xây dựng kế hoạch dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. [H1-1.6-08]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ và lưu trữ đúng theo quy định hiện hành. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính và tài sản được Phòng Giáo dục và Đào tạo Nha Trang kiểm tra và đánh giá Tốt.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Nhân viên kế toán kiêm nhiệm công tác văn thư nên việc cập nhật lưu trữ, sắp xếp hồ sơ đôi khi chưa khoa học và kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính, tài sản. Nhân viên kế toán kiêm văn thư cần bố trí thời gian hợp lý để cập nhật lưu trữ và sắp xếp hồ sơ khoa học hơn. Tham mưu Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp cho nhà trường.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2025 – 2026 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

MỨC 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

MỨC 2

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

MỨC 1

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non. Cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do các cấp quản lý tổ chức; [1.7-01]

Nhà trường có quyết định phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đúng vị trí việc làm, đúng năng lực, sở trường của mỗi cá nhân.

Phân công kiêm nhiệm cho các thành viên nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường; Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng chịu trách nhiệm chính về toàn bộ hoạt động của nhà trường, bao gồm quản lý nhân sự, cơ sở vật chất, tài chính và các hoạt động giáo dục; việc phân công đảm bảo tính hợp lý giúp phát huy tối đa khả năng của các thành viên trong trường, đồng thời tạo sự đồng đều trong công việc và nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.7-03] [1.7-04] [1.7-05]

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo đầy đủ các quyền lợi như được đào tạo nâng cao trình độ, được hưởng các chế độ chính sách theo quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non;

MỨC 2

Nhà trường ban hành tiêu chí chấm điểm thi đua, động viên, khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các đợt thi đua. Lựa chọn cán bộ, giáo viên có năng lực vào nguồn quy hoạch hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hàng năm đảm bảo công khai minh bạch. Tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia phong trào thi đua từ đó phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Ngoài ra, nhà trường và công đoàn có chế độ nêu gương, khen thưởng động viên cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên qua các hoạt động phong trào, hội thi...

Nhà trường triển khai và thực hiện phần mềm quản trị nhà trường Viettec theo chỉ đạo của Sở GDĐT Khánh Hòa và Phòng GDĐT Nha Trang. Tổ chức các buổi tập huấn, hướng dẫn giáo viên thực hiện hồ sơ chuyên môn trên phần mềm theo đúng tinh thần chỉ đạo của cấp trên.

Nhà trường đã xây dựng quy chế thi đua, khen thưởng rõ ràng nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt – học tốt”, thực hiện các hoạt động- hội thi có đánh giá, xếp loại nhằm phát triển chất lượng công tác chăm sóc-giáo dục trong nhà trường. [1.7-04] [1.7-05]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Có quyết định phân công, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, hiệu quả theo đề án vị trí việc làm. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được hưởng đầy đủ quyền lợi theo quy định. Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Cán bộ quản lý và giáo viên thực hiện phần mềm quản trị nhà trường.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên lớn tuổi khi tổ chức các hoạt động cho trẻ ít linh hoạt, sáng tạo theo phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Nhân viên văn phòng cập nhật hồ sơ lưu trữ của nhà trường chưa khoa học.

Một số giáo viên lớn tuổi, việc tiếp cận công nghệ hạn chế, kỹ năng chuyên từ các phương pháp quản lý thủ công sang sử dụng phần mềm gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo đúng vị trí việc làm. Phân công, giao nhiệm vụ việc làm cụ thể, phù hợp với trình độ, năng lực, cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để phát huy tối đa năng lực của bản thân.

Hiệu trưởng chỉ đạo chuyên môn bồi dưỡng, hướng dẫn cho giáo viên dự giờ đồng nghiệp để rút kinh nghiệm, tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn, tự nghiên cứu tài liệu vv..nhằm nâng cao năng lực bản thân, tổ chức các hoạt động linh hoạt, sáng tạo hơn. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho nhân viên văn phòng về nghiệp vụ văn thư lưu trữ.

Tăng cường hỗ trợ giáo viên trong việc sử dụng và quản lý phần mềm nhằm thực hiện đồng bộ, hiệu quả phần mềm quản trị trong nhà trường. Bên cạnh đó thực hiện các cuộc khảo sát, thu thập phản hồi từ giáo viên để nắm bắt những khó khăn, vướng mắc và các vấn đề trong việc sử dụng phần mềm, từ đó có thể đưa ra các giải pháp điều chỉnh kịp thời. Song song với việc cập nhật phần mềm theo nhu cầu thực tế của người sử dụng sẽ giúp nâng cao tính tiện dụng và hiệu quả.

Để đảm bảo việc sử dụng phần mềm của giáo viên luôn đáp ứng nhu cầu công việc, trường có thể tổ chức các buổi kiểm tra, rà soát và đánh giá định kỳ về việc thực hiện phần mềm để đảm bảo tính hiệu quả và phù hợp công việc.

Thông qua việc kiểm tra đánh giá hiệu quả việc sử dụng phần mềm, nhà trường có thể giúp giáo viên sử dụng phần mềm quản trị một cách đồng bộ và hiệu quả, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục và quản lý trong trường học.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục

MỨC 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

MỨC 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

MỨC 1

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp quy định theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục Đào

ban hành Chương trình Giáo dục Mầm non phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương;

Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ: Kế hoạch giáo dục độ tuổi nhà trẻ, kế hoạch giáo dục trẻ độ tuổi mẫu giáo, kế hoạch năm học, kế hoạch tháng, kế hoạch tuần. Thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ;

Các kế hoạch giáo dục năm, tháng, tuần được nhà trường thường xuyên rà soát, đánh giá vào cuối chủ đề, cuối học kỳ, cuối năm học. Có điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và khả năng, hứng thú của trẻ;

MỨC 2

Nhà trường đã có những biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị hiệu quả. Công tác chuyên môn nhà trường luôn được chú trọng và thường xuyên đổi mới, sáng tạo phù hợp với thực tế và nhu cầu phát triển của trẻ. Việc đánh giá hoạt động của từng bộ phận, cá nhân được nhà trường đưa vào kế hoạch nhiệm vụ hàng năm và được cụ thể hóa trong kế hoạch dự giờ, kiểm tra nội bộ, tổ chức các chuyên đề. Tuy nhiên, việc áp dụng đổi mới phương pháp giáo dục tiên tiến và tổ chức các hoạt động cho trẻ theo hướng trải nghiệm, lấy trẻ làm trung tâm ở một số giáo viên còn chưa linh hoạt.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch giáo dục phù hợp với Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục Đào ban hành Chương trình Giáo dục Mầm non phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương. Các kế hoạch giáo dục năm, tháng, tuần được nhà trường thường xuyên rà soát, đánh giá. Công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường hàng năm được phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên áp dụng đổi mới phương pháp giáo dục tiên tiến và tổ chức các hoạt động cho trẻ theo hướng trải nghiệm, lấy trẻ làm trung tâm chưa linh hoạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục có hiệu quả. Tăng cường các biện pháp kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, tập trung bồi dưỡng xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, cập nhật và nghiên cứu các phương pháp giáo dục tiên tiến. Phó hiệu trưởng tăng cường xây dựng những hoạt động mẫu để giáo viên học tập.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2024 – 2025 và những năm tiếp theo

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

MỨC 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

MỨC 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

MỨC 1

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ cơ sở theo Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến về kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động hằng năm luôn được thống nhất cao về việc nghị quyết thực hiện nhiệm vụ năm học [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-04];

Trong 05 năm qua và tại thời điểm tự đánh giá nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04];

Hằng năm, nhà trường thực hiện công tác báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đúng thời gian quy định [H1-1.9- 02]; [H1-1.9-04].

MỨC 2

Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Triển khai kịp thời và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chỉ thị và Nghị quyết của Đảng các cấp. Mọi vấn đề trong nhà trường đều được công khai bàn bạc trong Hội đồng sư phạm theo quy định như công tác thi đua, khen thưởng, xây dựng nội quy, quy chế làm việc, mua sắm cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học, tổng kết đánh giá các hoạt động giáo dục vv.. Tuy nhiên, các thành viên trong ban Thanh tra nhân dân do giáo viên kiêm nhiệm nên việc giám sát chưa được thường xuyên [H1-1.9- 02]; [H1-1.9-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ cơ sở theo Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Hằng năm, nhà trường đều có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Trong 05 năm qua, nhà trường không có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Các thành viên trong ban Thanh tra nhân dân là do giáo viên kiêm nhiệm nên việc giám sát chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả việc cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

Hiệu trưởng phối hợp công đoàn có kế hoạch, tạo điều kiện cho thành viên ban Thanh tra nhân dân kiểm tra, giám sát theo quy định.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

MỨC 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

MỨC 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

MỨC 1

Hằng năm nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Bếp ăn được ký cam kết đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07];

Nhà trường có hộp thư góp ý, có phòng tiếp dân để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân. Công khai số điện thoại, Email, Zalo của nhà trường và Hiệu trưởng để tiện cho việc trao đổi, tiếp nhận các thông tin của cha mẹ trẻ liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được đảm bảo tuyệt đối an toàn [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08];

Trong những năm học vừa qua, không có hiện tượng kỳ thị, bạo hành trẻ em hay vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.3-07].

MỨC 2

Nhà trường phổ biến và hướng dẫn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ thực hiện phương án: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống cháy nổ; phòng, chống thiên tai, bão lụt, phòng chống dịch bệnh; phòng, chống bạo lực học đường. Tuy nhiên, công tác tập huấn về phòng chống cháy nổ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường chưa được thực hiện thường xuyên, các trang thiết bị để phòng cháy chữa cháy chưa đầy đủ [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07];

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Có phối hợp với cơ quan Công an phường Vĩnh Hòa thành phố Nha Trang trong công tác đảm bảo an ninh trật tự. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường. Hằng năm, được Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang công nhận trường học đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”; trường học đạt tiêu chuẩn “An toàn về phòng chống tai nạn thương tích” [H1-1.10-01]; [H1-1.10-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Bếp ăn được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Phối hợp tốt với công an phường Vĩnh Hòa trong công tác đảm bảo an ninh trật tự; đảm bảo an toàn cho CBQL, GV, NV và trẻ trong trường.

3. Điểm yếu

Công tác tập huấn về phòng chống cháy nổ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường chưa được thực hiện thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác quản lý, giáo dục để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ.

Hàng năm, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, cân đối kinh phí từ nguồn ngân sách chi thường xuyên để mua sắm các thiết bị phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy. Tham mưu với cơ quan Công an thành phố Nha Trang về việc tổ chức tập huấn về phòng chống cháy nổ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

Dự kiến kinh phí: 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Nguồn kinh phí: Ngân sách chi thường xuyên của đơn vị.

Thời gian thực hiện: Từ cuối năm 2024 và những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Nhà trường có kế hoạch chiến lược phát triển phù hợp được Phòng Giáo dục và Đào tạo Nha Trang phê duyệt, được công khai theo quy định và thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung.

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo đúng quy định, hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn, được rà soát, đánh giá định kỳ theo học kỳ, năm học. Hoạt động của các hội đồng mang lại hiệu quả cao.

Các tổ chức Đảng, Công đoàn hoạt động theo quy định và có đóng góp tích cực cho nhà trường.

Nhà trường có đủ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng. Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, có cơ cấu tổ chức theo quy định. Hoạt động của các tổ đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Tất cả các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo đều được tổ chức học bán trú. Số trẻ được phân chia theo độ tuổi.

Nhà trường đảm bảo việc lập và lưu trữ hồ sơ, văn bản theo quy định. Hàng năm nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản. Có công khai tài chính rõ ràng, định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được phòng Tài chính thành phố Nha Trang phê duyệt.

Nhà trường có kế hoạch thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được hưởng đầy đủ quyền lợi theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Có các biện pháp phù hợp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Nhà trường thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn cho cán bộ giáo viên và trẻ. Trong 05 năm qua không có trường hợp khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Bên cạnh đó, việc áp dụng đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động cho trẻ theo hướng trải nghiệm, lấy trẻ làm trung tâm ở một vài giáo viên còn chưa linh hoạt. Các thành viên trong Ban thanh tra nhân dân giám sát các hoạt động trong nhà trường chưa được thường xuyên. Một số giáo viên và nhân viên chưa được tập huấn về nghiệp vụ phòng chống cháy nổ. Còn thiếu một số trang thiết bị phục vụ phòng cháy chữa cháy. Tổ Văn phòng sắp xếp và lưu trữ hồ sơ chưa khoa học, chất lượng một số buổi sinh hoạt chưa cao.

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt

Mức 1: 10/10 đạt (100%) và 0/10 không đạt (0%)

Mức 2: 10/10 đạt (100%) và 0/10 không đạt (0%)

Mức 3: 03/05 đạt (60%) và 02/05 không đạt (40%).

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường hiện là 40 người, trong đó có 02 cán bộ quản lý, 24 giáo viên và 14 nhân viên. Cán bộ quản lý và giáo viên đều có trình độ đào tạo Cao đẳng mầm non và Đại học mầm non.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường có đủ điều kiện, năng lực để triển khai và thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ. Cán bộ quản lý có trình độ trên chuẩn đào tạo, phẩm chất đạo đức tốt, có kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành. Số lượng giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo yêu cầu theo quy định. 100% giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn, có ý thức tự giác học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đa số giáo viên sáng tạo trong việc vận dụng các phương pháp vào chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động giáo dục.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

MỨC 1

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

MỨC 2

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

MỨC 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

MỨC 1

Nhà trường có hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; có kinh nghiệm trong công tác, có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non 26 năm, phó hiệu trưởng có thời gian công tác 27 năm.

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn và năng lực quản lý: Hiệu trưởng cần có bằng cử nhân hoặc thạc sĩ trong lĩnh vực giáo dục Đại học chuyên ngành sư phạm mầm non, có chứng chỉ nghiệp vụ quản lý giáo dục, có bằng tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị, có chứng chỉ tin học, ngoại ngữ tiếng Anh. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều đạt tiêu chuẩn theo quy định.

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng có khả năng lãnh đạo và quản lý các bộ phận trong nhà trường, điều phối công việc giữa các giáo viên, nhân viên hành chính và các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ; có kỹ năng xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục, quản lý ngân sách, cơ sở vật chất và các vấn đề phát sinh trong trường học.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có tiêu chuẩn về đạo đức và phẩm chất cá nhân: có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong công việc, có khả năng truyền cảm hứng cho đội ngũ giáo viên và học sinh; có trách nhiệm cao trong công việc, luôn đảm bảo chất lượng giảng dạy và các hoạt động học tập trong nhà trường và kỹ năng xử lý các vấn đề khó khăn và đảm bảo hoạt động của nhà trường diễn ra hiệu quả.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có khả năng lãnh đạo trong việc áp dụng các phương pháp giảng dạy mới, khuyến khích giáo viên sáng tạo và đổi mới trong việc tổ chức lớp học; bên cạnh đó có khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy, ví dụ như sử dụng phần mềm quản lý học sinh, tổ chức các lớp học trực tuyến, hoặc ứng dụng công nghệ vào việc dạy học để cải thiện chất lượng giáo dục.

Hàng năm xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường, bao gồm việc cải thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giảng dạy, phát triển các chương trình học, tổ chức các hoạt động ngoại khóa và củng cố đội ngũ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thực hiện tốt công tác phối hợp với cộng đồng và các tổ chức khác nhằm xây dựng mối quan hệ tốt với phụ huynh học sinh, tổ chức các cuộc họp, hội nghị để trao đổi thông tin và tạo sự gắn kết giữa nhà trường và gia đình. Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan chính quyền và cộng đồng để hỗ trợ phát triển nhà trường.

Hàng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Quy định tại Thông tư 29/2021/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 10 năm 2021, kết quả đều đạt loại khá trở lên.

Nhằm nâng cao chất lượng quản lý giáo dục, hoàn thiện kỹ năng lãnh đạo, quản lý và cập nhật các quy định mới và nâng cao năng lực quản lý góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của nhà trường. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được

bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng kỹ năng mềm, bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp GVMN hạng II vv..

Tham gia các nội dung bồi dưỡng, tập huấn được xây dựng dựa trên các lĩnh vực: quản lý và điều hành nhà trường, quản lý nhân sự, quản lý học sinh, tổ chức hoạt động dạy và học. Song song với việc thực hiện công tác lãnh đạo và phát triển đội ngũ giáo viên và nhân viên, phát triển văn hóa học đường, truyền cảm hứng cho nhân viên và học sinh. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất; lập và triển khai kế hoạch tài chính, sử dụng ngân sách một cách hiệu quả, kiểm tra và giám sát tài chính trường học, Quản lý cơ sở vật chất, đảm bảo được duy trì tốt, quản lý thiết bị học tập và các phương tiện giảng dạy.

Bên cạnh đó còn tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về quản lý chất lượng giáo dục, đánh giá chất lượng dạy học, ứng dụng công nghệ trong giáo dục; cập nhật chính sách và pháp lý, tham gia các khóa học trực tiếp trong khuôn khổ của các hội nghị chuyên đề về giáo dục hoặc qua các chuyên viên có kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục sẽ chia sẻ kiến thức, kỹ năng và hướng dẫn trực tiếp, hoặc các buổi học trực tuyến qua nền tảng học tập trực tuyến (e-learning) giúp hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có thể học hỏi và nâng cao kỹ năng mọi lúc, mọi nơi.

MỨC 2

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2020-2021 đến nay, tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều đạt chuẩn ở mức khá trở lên.

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đã tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị-hành chính. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được tập thể đánh giá có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ có năng lực tổ chức quản lý nhà trường, tạo được sự đồng thuận, đoàn kết trong nội bộ, được tập thể giáo viên, nhân viên tín nhiệm. Hằng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

MỨC 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều đạt chuẩn ở mức khá trở lên. Cụ thể: từ năm học 2020-2021 có 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt và 03 năm đạt mức Khá; Phó hiệu trưởng có 02 năm đạt mức tốt và 02 năm đạt mức khá.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt chuẩn theo quy định. Hoàn thành các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, lý luận chính trị và tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do các cấp tổ chức. Được đánh giá chuẩn hiệu trưởng hàng năm và được tập thể giáo viên, nhân viên trong nhà trường tín nhiệm.

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng có khả năng lãnh đạo và quản lý các bộ phận trong nhà trường, điều phối công việc giữa các giáo viên, nhân viên hành chính và các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ; có kỹ năng xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục, quản lý ngân sách, cơ sở vật chất và các vấn đề phát sinh trong trường học.

3. Điểm yếu

Kết quả đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng ở mức tốt còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tiếp tục phát huy kết quả đánh giá theo chuẩn. Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Phòng Giáo dục và Đào tạo Nha Trang tổ chức. Luôn nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, tạo được uy tín trong tập thể giáo viên, nhân viên.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cần xây dựng kế hoạch cá nhân, tự bồi dưỡng các mặt còn hạn chế để phấn đấu đạt chuẩn mức tốt.

Thời gian thực hiện từ cuối năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

MỨC 1

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

MỨC 2

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

MỨC 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

MỨC 1

Năm học 2024-2025, nhà trường có đủ số lượng giáo viên, phù hợp với tình hình thực tế. Bố trí và phân công hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non theo quy định (24 giáo viên/ 12 nhóm, lớp); [H2-2.2-01]

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Đến thời điểm đánh giá nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

MỨC 2

Tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định. Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo của nhà trường được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình nâng chuẩn giai đoạn 2021-2025;

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên. Trong đó có trên 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [2.2-02] [H2-2.2-03]

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

MỨC 3

Năm học 2024-2025 có 75% (18/24) giáo viên có trình độ đào tạo Đại học mầm non, 25% (06/24) giáo viên có trình độ đào tạo Cao đẳng mầm non,

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có trên 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có trên 30% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Tuy nhiên, khả năng sử dụng ngoại ngữ của giáo viên còn hạn chế. [2.2-02][H2-2.2-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên, bố trí và phân công giáo viên hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định; 100% giáo viên đạt trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn (Đại học 18/24 giáo viên, tỷ lệ 75%; Cao đẳng 06/24, tỷ lệ 25%); hàng năm có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt từ loại khá trở lên, trong đó có trên 30% đạt ở mức tốt. [2.2-02][H2-2.2-03].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Khả năng sử dụng ngoại ngữ của giáo viên còn hạn chế.

Một số giáo viên thực hiện phần mềm Viettec còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì đảm bảo số lượng giáo viên theo quy định và phát huy việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên hàng năm, phấn đấu nâng cao tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức tốt.

Nhà trường tạo điều kiện, động viên giáo viên tự học tập, bồi dưỡng để nâng cao khả năng sử dụng ngoại ngữ.

Nhà trường xây dựng Ban công nghệ có kỹ năng sử dụng phần mềm thành thạo nhằm hỗ trợ kịp thời khi giáo viên gặp vấn đề với phần mềm Viettec nhằm đảm bảo rằng giáo viên có thể giải quyết nhanh chóng các sự cố kỹ thuật mà không làm gián đoạn công việc.

Khuyến khích giáo viên sử dụng phần mềm Viettec để quản lý bài giảng, đánh giá học sinh và các báo cáo cần thiết. Điều này giúp giáo viên làm quen với phần mềm và tận dụng tối đa các tính năng của nó. Bên cạnh đó thực hiện định kỳ đánh giá mức độ sử dụng phần mềm của giáo viên, từ đó đưa ra các hỗ trợ kịp thời cho những giáo viên chưa sử dụng hiệu quả phần mềm. Có thể tổ chức các buổi trao đổi, thảo luận để chia sẻ kinh nghiệm sử dụng phần mềm giữa các giáo viên.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

MỨC 1

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

MỨC 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

MỨC 3

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

MỨC 1

Năm học 2024-2025, nhà trường có 14 nhân viên, đủ số lượng theo quy định, được bố trí kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công. [H2-2.3-01].

Nhân viên nhà trường được phân công nhiệm vụ phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực cá nhân.

Đội ngũ nhân viên có ý thức tự giác trong công việc và hoàn thành nhiệm vụ được giao, kết quả đánh giá hàng năm đạt hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Nhân viên

chấp hành nội qui của nhà trường, đảm bảo an toàn cho trẻ trong ăn uống và trong sinh hoạt, trau dồi đạo đức, rèn luyện sức khỏe và thực hiện tốt nghĩa vụ công dân. Có hồ sơ kiểm tra đánh giá theo từng năm [H2-2.3-02].

MỨC 2

Số lượng nhân viên đảm bảo theo quy định 14 người gồm: 01 kế toán; 01 nhân viên y tế; 02 nhân viên phục vụ và 03 nhân viên bảo vệ. Ngoài ra, năm học 2024-2025 nhà trường có hợp đồng 07 nhân viên nấu ăn.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật. [H2-2.3-03]

MỨC 3

Nhân viên của nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. 01 kế toán (TĐ: ĐH); 01 nhân viên y tế (TĐ: TC); 02 nhân viên phục vụ (TĐ: 1ĐH, 1TC) và 03 nhân viên bảo vệ (TĐ: 1TC, 2CC). 07 nhân viên nấu ăn có giấy chứng nhận nghiệp vụ nấu ăn. [H2-2.3-01]

Hàng năm, các nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công. Có chứng chỉ, chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc kết quả học tập tại các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ. [H2-2.3-04]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ số lượng nhân viên theo quy định. Đội ngũ nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm, được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế cá nhân; luôn có ý thức tự giác trong công việc và hoàn thành các nhiệm vụ được giao, kết quả đánh giá hàng năm đạt từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên và trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật.

3. Điểm yếu: Không có

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Duy trì số lượng nhân viên theo quy định. Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực của mỗi người.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, có phương án hỗ trợ kinh phí, thời gian để cử nhân viên bảo vệ, nhân viên nấu ăn tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ. Dự kiến kinh phí bồi dưỡng nghiệp vụ đối với nhân viên nấu ăn: 2.500.000đ, do cá nhân tự túc; kinh phí bồi dưỡng nghiệp vụ đối với nhân viên bảo vệ: 300.000đ, do nhà trường chi trả từ nguồn ngân sách chi thường xuyên.

5. Tự đánh giá

Đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Nhà trường đảm bảo số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đạt chuẩn theo quy định, hoàn thành các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, lý luận chính trị, được sự tín nhiệm của tập thể giáo viên, nhân viên trong trường. 100% đội ngũ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đào tạo. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 54,16% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức khá trở lên (13/24 giáo viên), trong đó 45,83% ở mức tốt (11/24 giáo viên). Nhà trường có đầy đủ số lượng nhân viên theo quy định, được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người, có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm theo chuyên môn được giao. Hằng năm, được tập thể sư phạm đánh giá từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có giáo viên, nhân viên bị kỷ luật.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt còn hạn chế. Còn 01 nhân viên nấu ăn và 02 nhân viên bảo vệ chưa có chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ.

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm(%) các tiêu chí đạt và không đạt

Mức 1: 03/03 đạt (100%) và 0/03 không đạt (0%)

Mức 2: 03/03 đạt (100%) và 0/03 không đạt (0%)

Mức 3: 01/03 đạt (33,3%) và 02/03 không đạt (66,7%).

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, khuôn viên rộng rãi thoáng mát, diện tích đất sử dụng cho trẻ vượt đảm bảo quy định. Các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố, có phòng đa chức năng, các phòng làm việc đầy đủ theo quy định. Nhà trường có sân chơi được quy hoạch, thiết kế phù hợp, có cây xanh được cắt tỉa đẹp, tạo bóng mát sân trường và có đồ chơi ngoài trời đa dạng. Các phòng học, phòng vệ sinh, hiên chơi đảm bảo diện tích phù hợp với nhu cầu sử dụng của trẻ. Đầy đủ đồ dùng dạy học, đồ chơi theo danh mục đồ chơi tối thiểu dành cho lớp mầm non. Phòng học rộng rãi, đảm bảo đủ ánh sáng và thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Hệ thống công trình khép kín đảm bảo vệ sinh an toàn, thuận tiện cho trẻ sử dụng góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục toàn diện cho trẻ.

Tiêu chí 3.1 - Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

MỨC 1

a) Vị trí đặt trường, điểm trường;

b) Quy mô;

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng

MỨC 1

Trường Mầm non Sao Biển đặt tại vị trí phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương; môi trường xung quanh bảo đảm an toàn đối với trẻ em, cán bộ, giáo viên và nhân viên; có kết nối giao thông thuận lợi cho việc đưa đón trẻ em; đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ.

Nhà trường có 12 nhóm, lớp (điểm trường chính có 8 nhóm, lớp và điểm trường phụ có 4 nhóm, lớp).

Tổng diện tích đất của trường tại điểm trường chính là 3.261 m². Tại điểm trường phụ có diện tích 3.000m²; diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình là 2.000m²; bình quân 18,31m² cho một trẻ em. Diện tích sân vườn là 3.000 m².

[H3-3.1-03]; [3.1-01]; [3.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đặt tại vị trí phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương, bảo đảm an toàn đối với trẻ em, cán bộ, giáo viên và nhân viên; giao thông thuận lợi cho việc đưa đón trẻ em; đảm bảo phòng, chống cháy, nổ.

Nhà trường có đầy đủ phòng học cho các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo. Phòng sinh hoạt chung, phòng đa chức năng đủ diện tích đáp ứng nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. Hệ thống đèn chiếu sáng, quạt đảm bảo phục vụ cho trẻ học tập và vui chơi.

Nhà trường có tổng diện tích đất vượt so với quy định theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

3. Điểm yếu: Không có

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường duy trì việc tu sửa bổ sung, trang bị thêm nhiều đồ chơi mới, hiện đại tạo khuôn viên sân trường Xanh- sạch -đẹp- an toàn thân thiện để thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Thời gian thực hiện: Năm học 2025 – 2026 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.2 - Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

MỨC 1

Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ tối thiểu, bao gồm:

a) Khối phòng hành chính quản trị;

b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;

c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn), khối phụ trợ.

MỨC 2

Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;*
- c) Khối phụ trợ.*

MỨC 3

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

1. Mô tả hiện trạng

MỨC 1

Nhà trường có 02 phòng Hiệu trưởng (diện tích 02/24m²), có 02 phòng Phó Hiệu trưởng (diện tích 02/24m²), 01 Văn phòng trường (diện tích 01/30m²) được trang bị máy móc, thiết bị theo quy định; 02 phòng dành cho nhân viên (diện tích 01/16m²) có tủ để đồ dùng cá nhân; 02 phòng bảo vệ (diện tích 02/12m²) đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi; Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên riêng biệt nam-nữ (diện tích 02/12m²), không làm ảnh hưởng môi trường; Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên (diện tích 02/80m²) có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên.

Có 12 phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em/12 nhóm lớp, mỗi phòng có khu sinh hoạt chung, nơi ngủ, khu vệ sinh, kho để chứa đồ dùng, đồ chơi; 01 phòng giáo dục nghệ thuật (diện tích 2 phòng/160m); 01 phòng (hoặc khu) giáo dục thể chất (diện tích 160 m²/340); 01 phòng làm quen tin học, ngoại ngữ (diện tích 01 phòng/40m) có thiết bị phù hợp, phục vụ các hoạt động vui chơi, khám phá và làm quen với công nghệ thông tin, ngoại ngữ của trẻ em; Sân chơi riêng có 02 sân/1,506m thiết bị, đồ chơi ngoài trời; có góc Thư viện (diện tích 12m²), vườn cổ tích, có 01 phòng Steam ...

Có khối phòng tổ chức ăn, khối phụ trợ như sau:

- Khối phòng tổ chức ăn có 02 nhà bếp (diện tích 02 bếp/200m) độc lập với các khối phòng chức năng khác, gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều; 04 kho bếp (diện tích 4 kho/50m) phân chia riêng biệt kho lương thực và kho thực phẩm; có lối nhập, xuất hàng thuận tiện, độc lập và phân chia khu vực cho từng loại thực phẩm; có thiết bị bảo quản thực phẩm.

- Khối phụ trợ có 02 phòng họp (diện tích 2 phòng/120m) sử dụng làm nơi sinh hoạt chung và làm việc chuyên môn của giáo viên ngoài giờ lên lớp, trang bị đầy đủ các thiết bị; 02 phòng Y tế (diện tích 20m²/02 phòng) có tủ thuốc với các loại thuốc thiết

yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh; 02 nhà kho (diện tích 40m²/kho) để dụng cụ chung và học phẩm của trường. Sân vườn của nhà trường gồm sân chơi chung và vườn cây, bãi cỏ; được sử dụng để tổ chức các khu trò chơi vận động và sân khấu ngoài trời; sân bằng phẳng, không trơn trượt, mát mẻ, có cây xanh tạo bóng mát sân trường. Khuôn viên của trường, điểm trường được ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ (hoặc tường xây hoặc hàng rào cây xanh), bảo đảm vững chắc, an toàn; cổng trường, điểm trường kiên cố, vững chắc có biển tên trường. [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [3.2-03]; [3.2-04]; [3.2-05]; [3.2-06]; [3.2-07].

MỨC 2

Theo mô tả ở Mức 1, nhà trường đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1

MỨC 3

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

Theo mô tả ở Mức 1, nhà trường chưa đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ phòng học cho các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo. Phòng sinh hoạt chung, phòng đa chức năng đủ diện tích, phòng trải nghiệm Steam đáp ứng nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ theo phương pháp mới. Hệ thống đèn chiếu sáng, quạt đảm bảo phục vụ cho trẻ học tập và vui chơi.

Nhà trường có đầy đủ các loại tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu theo quy định. Các loại đồ dùng được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với tin học, hệ thống máy tính chưa đủ cho trẻ hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, nhà trường duy trì bảo quản, tu sửa khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập để thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Thời gian thực hiện: Năm học 2025–2026 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3 - Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

MỨC 1

Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ tối thiểu, bao gồm:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

c) Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi.

MỨC 2

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1.

MỨC 3

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

1. Mô tả hiện trạng

MỨC 1

Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường; hệ thống cấp điện bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường; hệ thống phòng cháy, chữa cháy Bảo đảm theo các quy định hiện hành; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc điện thoại, kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường; khu thu gom rác thải Bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió, có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác, có hệ thống thoát nước riêng không ảnh hưởng đến môi trường. [3.3-01] [3.3-02] [3.3-05] [3.3-06]

Đảm bảo tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố trong nhà trường phù hợp, đảm bảo quy định. Có phòng học kiên cố, nhà vệ sinh kiên cố; Bếp ăn bán trú đạt chuẩn; Khu vui chơi, sân chơi có mái che: khoảng 50–70%, đang từng bước được đầu tư bổ sung; Tường rào, cổng trường kiên cố

Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đã được trang bị cơ bản đầy đủ các thiết bị dạy học theo danh mục quy định, bao gồm: Thiết bị, đồ dùng trong lớp học phục vụ 5 lĩnh vực phát triển của trẻ; Đồ chơi ngoài trời: cầu trượt, xích đu, nhà bóng, thiết bị vận động thô; Thiết bị, đồ dùng phục vụ hoạt động vệ sinh, ăn uống, nghỉ ngơi của trẻ; Tỷ lệ phòng học có đủ thiết bị theo thông tư: đạt khoảng 90–100%; [H3-3.3-10] [H3-3.3-11] [H3-3.3-12]

Có kế hoạch duy tu, sửa chữa, thay thế và bổ sung định kỳ thiết bị hỏng, thiếu; Thiết bị được sử dụng thường xuyên trong các hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non; Giáo viên được tập huấn, hướng dẫn sử dụng đúng cách, đảm bảo an toàn cho trẻ. Thiết bị được bảo quản theo khu vực, có phân công người phụ trách, ghi chép sổ theo dõi.

MỨC 2

Tổng số phòng học và phòng chức năng: 14 phòng, trong đó: Phòng học kiên cố: 12/12 phòng (chiếm 100%); Phòng chức năng kiên cố: 02/02 phòng (chiếm 100%). Các công trình phụ trợ (bếp ăn, nhà vệ sinh, kho, phòng hành chính, cổng –

hàng rào) đều được xây dựng kiên cố, đảm bảo an toàn, bền vững và đúng quy chuẩn kỹ thuật.

Tổng diện tích đất sử dụng: 6.261 m².

Diện tích xây dựng công trình: 2000 m², chiếm 31,94%.

Diện tích sân vườn, cây xanh và sân chơi: 3000 m², chiếm 47,9%.

Diện tích giao thông nội bộ (đường đi, lối đi giữa các khối nhà): 1757 m², chiếm 28,06 %.

Mật độ sử dụng đất hợp lý, đảm bảo thông thoáng, đủ diện tích sinh hoạt, học tập, vui chơi theo quy định tại Thông tư 02/2020/TT-BGDĐT về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non.

MỨC 3

Theo mô tả ở Mức 2, nhà trường chưa đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 3.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có các loại phòng theo quy định. Nhà trường đã trang bị đầy đủ các vật dụng, thiết bị tối thiểu tại các phòng làm việc. Các phòng đều có máy vi tính được kết nối Internet, trang bị máy in, bảng biểu, đồng hồ vv.. Khu để xe dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn.

3. Điểm yếu

Một số phòng làm việc có dấu hiệu xuống cấp (thảm trần, tường rạn nứt, bong tróc vv..)

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, nhà trường có kế hoạch duy trì, bảo quản, tu sửa các phòng để thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch sơn sửa, mua sắm, bổ sung các thiết bị đồ dùng và sắp xếp phù hợp.

Tham mưu lãnh đạo Phòng giáo dục Đào tạo Nha Trang, Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang đẩy nhanh tiến độ sửa chữa các phòng làm việc, bếp ăn theo kế hoạch.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Nhà trường diện tích đất bình quân/trẻ vượt so với quy định. Khuôn viên trường đảm bảo, sạch sẽ, có cảnh quan thoáng mát, thân thiện cho trẻ.

Nhà trường có đầy đủ phòng học cho các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo. Có 02 phòng tổ chức hoạt động giáo dục thể chất; 02 phòng tổ chức hoạt động giáo dục nghệ thuật đảm bảo đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định. Hệ thống đèn chiếu sáng, quạt đảm bảo phục vụ cho trẻ học tập và vui chơi.

Nhà trường có đầy đủ các loại tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu theo quy định. Các loại đồ dùng được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Nhà trường có các loại phòng hành chính- quản trị theo quy định. Nhà trường đã trang bị đầy đủ các vật dụng, thiết bị tối thiểu tại các phòng làm việc. Các phòng đều có máy vi tính được kết nối Internet, trang bị máy móc, bảng biểu, đồng hồ. Khu để xe dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn.

Bếp ăn được xây dựng theo quy trình bếp một chiều, diện tích đảm bảo theo quy định. Có đầy đủ trang thiết bị cần thiết phục vụ cho trẻ ăn bán trú, đồ dùng đầy đủ bằng Inox, hợp vệ sinh.

Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng tốt yêu cầu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Hàng năm, nhà trường tiến hành kiểm kê tài sản theo quy định. Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được bổ sung, sửa chữa kịp thời phục vụ công tác quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Nhà trường có hệ thống phòng vệ sinh khép kín cho trẻ. Khu vệ sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường.

Có hệ thống nước sạch, đảm bảo đủ nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ. Có giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp nước ăn, uống và sinh hoạt. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

Một số phòng làm việc như phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng trường hay bị thấm tường, thấm trần vào mùa mưa.

Bếp ăn còn thiếu vách ngăn giữa khu vực chế biến và khu vực nấu chín.

Số đồ dùng do giáo viên tự làm mau hỏng, ít có độ bền.

Nhà vệ sinh các lớp có một số dụng cụ đã cũ cần được thay thế.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt:

Mức 1: 06/06 đạt (100%) và 0/6 không đạt (0%)

Mức 2: 06/06 đạt (100%) và 0/06 không đạt (0%)

Mức 3: 02/05 đạt (40%) và 03/05 không đạt (60%).

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Trong những năm qua, nhà trường đã làm tốt công tác phối hợp với cha mẹ trẻ để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng nhà trường ngày một khang trang và phát triển. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội góp phần đáng kể vào việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ em.

Tiêu chí 4.1 - Ban đại diện cha mẹ trẻ

MỨC 1

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

MỨC 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

MỨC 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

MỨC 1

Đầu mỗi năm học, các lớp họp toàn thể cha mẹ trẻ cử ra Ban Đại diện cha mẹ trẻ nhóm, lớp với 03 thành viên gồm Trưởng ban, 01 Phó Trưởng ban và 01 ủy viên; sau đó, nhà trường tổ chức cuộc họp với trưởng ban và phó trưởng ban của các Ban Đại diện cha mẹ trẻ nhóm, lớp để bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ trường với 13 thành viên, gồm Trưởng ban, 03 Phó Trưởng ban và 7 ủy viên. Ban Đại diện cha mẹ trẻ trường, lớp hoạt động đúng theo Điều lệ Ban Đại diện CMHS được ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 về việc ban hành Điều lệ Ban Đại diện CMHS. [H4-4.1-01]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

Hằng năm, Ban Đại diện cha mẹ trẻ trường, lớp xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học và đề ra các nhiệm vụ cụ thể nhằm phối hợp với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. [H4-4.1-02]; [H4-4.1-04].

Nhà trường luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Đại diện cha mẹ trẻ trường hoạt động có hiệu quả, góp phần vào thành công chung của công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Ban Đại diện cha mẹ trẻ trường, lớp đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động đúng tiến độ theo Điều lệ Ban Đại diện CMHS. [H4-4.1-05]; [H4-4.1-07]; [4.1-06]; [4.1-09].

MỨC 2

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp thường xuyên, hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và tạo tâm thế cho trẻ đến trường như: hỗ trợ cho các hoạt động lễ hội, hỗ trợ khen thưởng cho trẻ, huy động các nguồn lực để giúp nhà trường nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; phối hợp với nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đến với cha mẹ trẻ em thông qua cuộc họp cha mẹ trẻ của nhà

trường. Tuy nhiên, hình thức truyền truyền chưa đa dạng, phong phú. [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-07]; [4.1-09].

MỨC 3

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS như huy động trẻ ra lớp, khen thưởng trẻ, xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp; tổ chức các hoạt động ngoại khóa, lễ hội cho trẻ; cùng nhà trường tham gia các hoạt động vì cộng đồng... nhằm không ngừng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuy nhiên, còn một số ít thành viên Ban Đại diện cha mẹ trẻ lớp tham gia các hoạt động chưa đều, chưa thường xuyên. [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-07]; [4.1-09].

2. Điểm mạnh

Ban Đại diện cha mẹ trẻ trường, lớp hoạt động đúng theo Điều lệ Ban Đại diện CMHS được ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 về việc ban hành Điều lệ Ban Đại diện CMHS.

Hằng năm, Ban Đại diện cha mẹ trẻ trường, lớp xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học và đề ra các nhiệm vụ cụ thể nhằm phối hợp với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nhà trường luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Đại diện cha mẹ trẻ trường hoạt động có hiệu quả, góp phần vào thành công chung của công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Ban Đại diện cha mẹ trẻ trường, lớp đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động đúng tiến độ theo Điều lệ Ban Đại diện CMHS.

3. Điểm yếu

Ban Đại diện cha mẹ trẻ lớp là những người làm công tác kiêm nhiệm và công tác ở các cơ quan, các ngành nghề khác nhau nên ít tham gia các hoạt động cùng nhà trường chưa đều, chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến

Nhà trường tiếp tục phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ tổ chức hoạt động và triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo kế hoạch. Tăng cường huy động mọi nguồn lực để hỗ trợ nhà trường nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức lễ hội, các hoạt động ngoại khóa... phù hợp hơn để tạo điều kiện cho cha mẹ trẻ tham gia đông đủ. Giúp họ nắm bắt kịp thời các chủ trương, chính sách giáo dục để cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Thời gian thực hiện: Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2 - Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

MỨC 1

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

MỨC 2

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

MỨC 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

MỨC 1

Nhà trường thường xuyên tham mưu với Đảng ủy, UBND phường Vĩnh Hoà về thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường thông qua các cuộc họp giao ban Bí thư các chi bộ hàng tháng, các báo cáo sơ kết, tổng kết năm học; đề xuất ý kiến cho Đảng ủy, UBND phường Vĩnh Hoà về những vấn đề liên quan đến giáo dục như công tác phổ cập GDMNCTENT, công tác an ninh trường học, công tác phát triển Đảng... [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03];

Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong nhà trường và cơ quan, tổ chức ở địa phương để tổ chức các hoạt động nhằm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, nâng cao các kỹ năng cần thiết cho trẻ; từ đó nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức như: Tổ chức các buổi hoạt động ngoại khóa; mời cha mẹ trẻ cùng tham gia các hoạt động của nhóm, lớp; thông qua các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ; qua nhóm Zalo, facebook, qua đài truyền thanh của địa phương; qua trao đổi giữa cán bộ, giáo viên và cha mẹ trẻ...

Tổ chức huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo quy định, đặc biệt là từ Ban Đại diện CMHS và các tổ chức, cá nhân để bổ sung thêm CSVC, khen thưởng trẻ, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

MỨC 2

Nhà trường đã tham mưu Đảng ủy, UBND phường Vĩnh Hoà về công tác phát triển đảng viên, công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia, công tác phổ cập giáo

dục mầm non cho trẻ 05 tuổi, công tác xã hội hóa giáo dục ... tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện tốt kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong nhà trường và ngoài địa bàn phường để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương như: tổ chức ngày hội đến trường của bé; vui tết trung thu; trẻ 5 tuổi tham gia thi văn nghệ múa hát mừng Đảng- mừng Xuân do Đảng ủy phường tổ chức; trẻ 5 tuổi tham quan Trường sĩ quan Thông tin nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12; tham quan trường tiểu học Vĩnh Hòa 1; giao lưu văn nghệ, sinh hoạt tập thể với các đơn vị mầm non tư thục trên địa bàn; tham quan nhà tưởng niệm các anh hùng Liệt sĩ tại địa phương vv... Năm học 2024-2025, cha mẹ trẻ các lớp đã hỗ trợ các tài sản bằng hiện vật trị giá 47.550.000 đồng.

MỨC 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Nhà trường phối với các đoàn thể trong nhà trường (Công đoàn cơ sở, Ban Đại diện cha mẹ trẻ) và các tổ chức, đoàn thể địa phương tổ chức các hoạt động giao lưu với nhiều nội dung thiết thực, hiệu quả như: tham gia ngày thể thao do công đoàn phường tổ chức. Hằng năm nhà trường đều được công nhận là cơ quan đạt chuẩn văn hóa. Tuy nhiên, công tác phối hợp với một số cá nhân ngoài nhà trường đạt hiệu quả chưa cao.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thường xuyên tham mưu với Đảng ủy, UBND phường Vĩnh Hoà về thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường thông qua các cuộc họp giao ban Bí thư các chi bộ hàng tháng, các báo cáo sơ kết, tổng kết năm học; đề xuất ý kiến cho Đảng ủy, UBND phường Vĩnh Hoà về những vấn đề liên quan đến giáo dục như công tác phổ cập GDMNCTENT, công tác an ninh trường học, công tác phát triển Đảng...

Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong nhà trường và ngoài địa bàn phường để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa thường xuyên phối hợp các tổ chức, đoàn thể, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn phường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy đẩy mạnh công tác tham mưu Đảng ủy, UBND phường Vĩnh Hoà để thực hiện tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phối hợp các tổ chức, đoàn thể, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn phường về công tác tuyên truyền, hỗ trợ cơ sở vật chất. Góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ, xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Thời gian thực hiện: Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ, có kế hoạch hoạt động và hoạt động theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha học sinh. Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về Giáo dục mầm non.

Nhà trường có tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục. Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục. Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của cá nhân cha mẹ học sinh theo đúng quy định. Nhà trường tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Ban đại diện cha mẹ trẻ là những người làm công tác kiêm nhiệm và công tác ở các cơ quan, các ngành nghề khác nhau nên ít tham gia các hoạt động cùng nhà trường. Công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn của nhà trường chưa thường xuyên. Năm học 2023-2024, cha mẹ trẻ các lớp đã hỗ trợ các tài sản bằng hiện vật trị giá 30.680.000 đồng

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt:

Mức 1: 02/02 đạt (100%) và 0/02 không đạt (0%)

Mức 2: 02/02 đạt (100%) và 0/02 không đạt (0%)

Mức 3: 0/02 đạt (%) và 02/02 không đạt (100%).

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu

Nhà trường xây dựng Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục Mầm non phù hợp điều kiện thực tế. Giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của nhóm lớp ngay từ đầu năm học dựa trên cơ sở kế hoạch của nhà trường. Trong quá trình thực hiện, căn cứ kết quả đánh giá trẻ hàng ngày và cuối chủ đề cùng với thực tiễn có điều chỉnh phù hợp nhằm đạt kết quả tốt nhất theo các mục tiêu đã xây dựng.

Trẻ phát triển khỏe mạnh về thể chất, có khả năng thực hiện tốt các vận động cơ bản và phối hợp vận động các giác quan. Khả năng phát triển ngôn ngữ đạt được mục tiêu của chương trình Giáo dục Mầm non. Trẻ mạnh dạn, tự tin tham gia các hoạt động của ngày hội ngày lễ. Trẻ lễ phép, biết chào hỏi khi có khách đến thăm lớp, có ý thức bảo vệ môi trường, thực hiện tốt luật giao thông. Nhà trường chủ động

phối hợp với Trạm y tế địa phương, cha mẹ trẻ trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ. Hằng năm, nhà trường duy trì tỷ lệ chuyên cần và tỷ lệ hoàn thành chương trình Giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi đạt ở mức cao.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

MỨC 1

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non theo kế hoạch;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*
- c) Định kỳ, rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

MỨC 2

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non đảm bảo chất lượng;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hoá địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

MỨC 3

- a) Nhà trường phát triển Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;*
- b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

MỨC 1

Nhà trường đã triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo Nghị quyết số 169/NQ-HĐT ngày 05/9/2024 của Hội đồng trường trường Mầm non Sao Biển về việc phê duyệt Chương trình nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục của Trường Mầm non Sao Biển, năm học 2024 – 2025 đảm bảo cho trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời. [H5-5.1-01]

Hàng năm căn cứ vào Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, văn bản hướng dẫn của các cấp, điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương, nhà trường trình Hội đồng trường trường Mầm non Sao Biển ban hành Nghị quyết phê duyệt Chương trình nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục chi tiết, cụ thể, phù hợp; thể hiện ở sự khác biệt trong xác định mức độ mục tiêu trong

từng độ tuổi, ở nội dung phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ. Đồng thời, chỉ đạo giáo viên ở mỗi lớp sẽ lựa chọn nội dung cụ thể (chủ đề cụ thể) để xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện chủ đề cụ thể đó cho từng thời điểm thích hợp với những nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện của lớp và nhu cầu, hứng thú cũng như vốn kinh nghiệm và khả năng của trẻ. [5.1-02]

Định kỳ tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo chủ đề, cuối học kỳ và cuối năm học thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng để bổ sung, điều chỉnh kịp thời một số nội dung giáo dục cho phù hợp với nhóm lớp, phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ, điều kiện của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

MỨC 2

Nhà trường thực hiện kiểm tra nội bộ, bồi dưỡng chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt tổ chuyên môn để tạo điều kiện cho giáo viên trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non. [H5-5.1-01]

Trên cơ sở chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường căn cứ vào điều kiện văn hóa của địa phương và khả năng, nhu cầu của trẻ từng nhóm, lớp để xây dựng và phát triển chương trình giáo dục mầm non phù hợp với văn hóa địa phương có lồng ghép các hoạt động lễ hội, các sự kiện trong năm như ngày khai giảng, lễ hội Trung thu, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12, ngày Tết Nguyên đán, ngày hội Thể thao nhằm đáp ứng nhu cầu của trẻ và đạt hiệu quả. [5.1-02]

MỨC 3

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tế, văn hoá địa phương như: Năm học 2024 - 2025 đã vận dụng tích hợp phương pháp giáo dục STEM vào chương trình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của tại các nhóm lớp từ 3 đến 6 tuổi; đến nay đã áp dụng 9/12 lớp. Tuy nhiên, việc vận dụng tích hợp phương pháp giáo dục STEM mang lại hiệu quả chưa cao do cơ sở vật chất của nhà trường, năng lực của một số giáo viên còn hạn chế do chưa được tiếp cận nhiều. [H5-5.1-01]

Hàng năm, nhà trường tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, từ đó bổ sung, điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để trình Hội đồng trường, trường Mầm non Sao Biển ban hành Nghị quyết phê duyệt Chương trình nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho năm học tới đạt kết quả cao. [5.1-02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục Mầm non và theo sự chỉ đạo chuyên môn của phòng

Giáo dục và Đào tạo thành phố Nha Trang đảm bảo phù hợp với văn hóa của địa phương, điều kiện của nhà trường và khả năng, nhu cầu của trẻ.

Định kỳ tổ chức dự giờ, bồi dưỡng chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn để giáo viên trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng thực hiện chương trình. Hằng năm, nhà trường có thực hiện tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục, từ đó làm cơ sở điều chỉnh, cải tiến bổ sung nội dung nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Nhà trường phát triển Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực cũng như việc vận dụng tích hợp phương pháp giáo dục STEM mang lại hiệu quả chưa cao do cơ sở vật chất của nhà trường, năng lực của một số giáo viên còn hạn chế do chưa được tiếp cận nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường duy trì kết quả thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục Mầm non. Định kỳ tổ chức dự giờ, bồi dưỡng chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn để giáo viên trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng thực hiện chương trình. Thường xuyên rà soát và điều chỉnh nội dung chương trình nhằm đáp ứng khả năng, nhu cầu và hứng thú của trẻ.

Thực hiện hiệu quả công tác xã hội hóa và nguồn tài chính hợp pháp để mua sắm một số trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác giáo dục. Khuyến khích đội ngũ giáo viên nghiêm cứu, tham khảo trên Website các trang giáo dục mầm non, học tập trao đổi nâng cao trình độ năng lực chuyên môn để kịp thời nắm bắt chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới, từ đó vận dụng vào Chương trình giáo dục của nhà trường.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

MỨC 1

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

MỨC 2

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

MỨC 3

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

MỨC 1

Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên các lớp xây dựng kế hoạch đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện thực tiễn của nhà trường, đồng thời vận dụng linh hoạt phương pháp giáo dục, hình thức tổ chức thực hiện phù hợp từng độ tuổi theo nhu cầu, hứng thú cũng như vốn kinh nghiệm và khả năng của trẻ trong tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. [5.2-02]

Xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp, được quy hoạch, sắp xếp phù hợp để trẻ vui chơi, học tập, khám phá và trải nghiệm. Các khu vực chơi ngoài trời của trẻ được bố trí sắp xếp hợp lý: khu khám phá trải nghiệm, khu phát triển vận động, Khu vực làng nghề truyền thống, hàng mỹ nghệ, Bé làm ngư dân, ... tận dụng không gian cho trẻ hoạt động theo nhiều cách khác nhau, tạo cơ hội cho trẻ được học tập, trải nghiệm, tìm tòi, khám phá lĩnh vực kiến thức về thế giới xung quanh bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế trên quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. [5.2-03]

Giáo viên đã tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ bằng nhiều hình thức như: hoạt động học, hoạt động chơi, hoạt động khám phá, trải nghiệm và các hoạt động ngoại khóa, lễ hội, hội thi, giao lưu phù hợp với từng độ tuổi và điều kiện thực tế của nhà trường nên đạt được mục tiêu đề ra của mỗi chủ đề và đạt kết quả mong đợi cuối độ tuổi.

MỨC 2

Nhà trường chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục, bám sát kế hoạch giáo dục năm, tháng/chủ đề, giáo dục tuần, ngày phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của đơn vị, chú trọng tổ chức các hoạt động thực hành trải nghiệm tạo cho trẻ hứng thú khám phá môi trường xung quanh như: Trẻ quan sát sự nảy mầm của hạt, sự chuyển màu, vật nổi vật chìm, nặng nhẹ của chất lỏng, vòng lốc xoáy... đã giúp cho trẻ có những kỹ năng và kiến thức về môi trường sống, tạo tiền đề phát triển toàn diện cho trẻ.

MỨC 3

Nhà trường đã xây dựng và tổ chức môi trường trong và ngoài lớp đa dạng, phong phú theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. Môi trường giáo dục bên trong lớp học được xây dựng các góc chơi cho trẻ hoạt động bố trí thuận tiện, dễ thay đổi đáp ứng nhu cầu hứng thú và vui chơi của trẻ. Môi trường bên ngoài lớp học được quy hoạch, sắp xếp hợp lý, tận dụng các không gian để xây dựng các khu vực khám phá, trải nghiệm cho trẻ như: khu trải nghiệm sự nảy mầm của hạt, sự chuyển màu, vật nổi vật chìm khu phát triển vận động, vườn rau của bé, khu vực làng nghề truyền

thông, hàng mỹ nghệ, Bé làm ngư dân, tận dụng không gian cho trẻ hoạt động theo nhiều cách khác nhau, nhằm kích thích sự hứng thú tạo cơ hội cho trẻ được học tập, trải nghiệm, tìm tòi, khám phá lĩnh hội kiến thức. Bên cạnh đó để phục vụ cho các hoạt động giáo dục STEM giúp trẻ có ý tưởng cùng cô tạo ra những đồ dùng, đồ chơi đơn giản, phù hợp với khả năng của trẻ và thực tế của nhà trường với phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi”.

Tuy nhiên, hệ thống xây dựng bên ngoài như nền sân chơi, cổng rào có dấu hiệu bị xuống cấp, nên khi tổ chức các hoạt động bên ngoài cho trẻ chưa được thuận lợi.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng và tổ chức môi trường trong và ngoài lớp đa dạng, phong phú. Các đồ chơi, đồ dùng được sắp xếp, bố trí hợp lý, đảm bảo tính an toàn cho trẻ và được xây dựng theo hướng mở, phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ. Trẻ được tạo nhiều cơ hội vui chơi, học tập, được khơi gợi hứng thú, được chơi và trải nghiệm theo phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi”. Trẻ biết sáng tạo một số đồ chơi đơn giản, phục vụ cho các hoạt động.

3. Điểm yếu

Hệ thống xây dựng bên ngoài như nền sân chơi, cổng rào có dấu hiệu bị xuống cấp, nên khi tổ chức các hoạt động bên ngoài cho trẻ chưa được thuận lợi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thường xuyên cải tạo, bổ sung môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phong phú đáp ứng nhu cầu hoạt động trải nghiệm của trẻ.

Phó Hiệu trưởng tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, đặc biệt là việc sử dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục trong tổ chức các hoạt động cho trẻ.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất. Đề xuất cấp trên cấp kinh phí cải tạo, sửa chữa sân trường, khơi thông cổng rào, tạo môi trường an toàn cho trẻ hoạt động.

Thời gian thực hiện: Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3 - Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

MỨC 1

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

MỨC 2

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

MỨC 3

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

MỨC 1

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch khám sức khỏe định kỳ cho trẻ trong toàn trường, phối hợp với trạm y tế phường Vĩnh Hòa . Phối hợp với cán bộ trạm y tế phường tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ như: uống thuốc tẩy giun và Vitamin A, tiêm chủng phòng chống một số dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, cấp phát CloraminB thực hiện việc sát khuẩn đồ chơi và sàn lớp phòng chống dịch bệnh. Phối hợp với trạm y tế phường Vĩnh Hòa phòng khám đa khoa Trí Khang tổ chức kiểm tra sức khỏe cho trẻ 1 lần/năm để đánh giá tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe cho trẻ như: khám chuyên khoa (răng - hàm - mặt; tai – mũi - họng và các chuyên khoa khác; qua đó, tư vấn cho cha mẹ trẻ có chế độ dinh dưỡng, hoạt động thể lực cân đối với sức khỏe của trẻ, đảm bảo sức khỏe để trẻ có điều kiện vui chơi học tập tốt, đánh giá tỉ lệ trẻ mắc các bệnh (tai, mũi, họng, răng miệng, tiêu chảy, bệnh ngoài da,...) để có hướng điều trị sớm nhằm đảm bảo cho trẻ được phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và trí tuệ: [H5-5.3-01]

100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, chấm biểu đồ tăng trưởng về chiều cao, cân nặng trẻ dưới 24 tháng cân hàng tháng, trẻ 24 tháng trở lên cân đo 3 tháng/1 lần, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ cân nặng/chiều cao đối với trẻ dưới 60 tháng và tính chỉ số BMI đối với trẻ 61 tháng trở lên theo quy định của Bộ giáo dục.: [H5-5.3-01]

Kết quả 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá

Năm học	Trẻ SDD thể nhẹ cân				Trẻ SDD thể thấp còi			
	Đầu năm		Cuối năm		Đầu năm		Cuối năm	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2020-2021	05/239	2.09	00/240	0.0	03/239	1.25.	02/250	0.4
2021-2022	06/232	2.6	00/238	0.0	03/232	1.3	03/238	1.26
2022-2023	05/312	1.7	00/313	0.0	04/312	1.3	02/313	0.64
2023-2024	04/311	1.32	00/332	00	05/311	1.65	03/332	0.9

2024-2025	06/308	1.95	0/340	00	08/308	2.6.	04/340	1.17
-----------	--------	------	-------	----	--------	------	--------	------

100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp như tuyên truyền với cha mẹ trẻ về kiến thức nuôi con theo khoa học, cách chăm sóc sức khỏe hàng ngày cho trẻ, quan tâm chăm sóc trẻ ăn hết suất, tăng cường lượng vận động để hạn chế tốc độ tăng cân của trẻ thừa cân, béo phì; xây dựng thực đơn phong phú, có đa dạng thực phẩm, thường xuyên cải thiện chất lượng bữa ăn của trẻ để giúp cơ thể hấp thu được thức ăn, thực hiện điều chỉnh thực đơn, khẩu phần ăn của trẻ thừa cân, béo phì... Vì thế, tính đến thời điểm đánh giá, trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được cải thiện so với đầu năm học, cụ thể: tháng 9/2024: trẻ thừa cân, béo phì 39/308 trẻ (tỉ lệ 12.66%), trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 06/308 trẻ (tỉ lệ 1.95%); đến tháng 03/2025: trẻ thừa cân, béo phì giảm còn 19/339 trẻ (tỉ lệ 5.6%); trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm còn 0/339 trẻ (tỉ lệ 00%). Tuy nhiên, tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì giảm còn thấp. [H5-5.3-02]

MỨC 2

Nhà trường đã tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ trẻ các vấn đề liên quan tới sức khỏe phát triển thể chất và tinh thần của trẻ như: chế độ ăn của trẻ, thực đơn, phòng chống dịch bệnh theo mùa, nhằm giúp trẻ phát triển về thể chất và tinh thần thông qua bản tin của trường, góc tuyên truyền của lớp, qua zalo của lớp, qua trao đổi trực tiếp giữa giáo viên với cha mẹ trẻ thực hiện thông qua các buổi họp phụ huynh, giờ đón trả trẻ. [H5-5.3-03]

Nhà trường xây dựng thực đơn theo mùa, sử dụng phần mềm Vectex để tính khẩu phần ăn, thiết lập dưỡng chất cân đối cho trẻ, xây dựng chế độ, khẩu phần ăn cho trẻ đảm bảo đầy đủ và đúng tỷ lệ các chất dinh dưỡng như chất bột đường, đạm, béo, Vitamin và muối khoáng, calo. Thực đơn các bữa ăn hằng ngày được thay đổi theo từng tuần, phù hợp điều kiện thực tế của địa phương. 100% trẻ được ăn 03 bữa chính tại trường, đảm bảo nhu cầu năng lượng từng bữa ăn theo quy định. [H5-5.3-04];

Theo mô tả ở Mức 1, nhà trường đảm bảo đạt ở Mức 2.

MỨC 3

Hằng năm, 100% trẻ em trong nhà trường được kiểm tra sức khỏe định kỳ, cân đo theo dõi tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định 03 lần/năm. Tỷ lệ trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường được tăng dần qua từng năm học. Tính đến tháng 03/2025, nhà trường có trẻ phát triển bình thường về cân nặng là 333/339 đạt 98,23%; tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về chiều cao là 335/339 đạt 98.82%. Tuy nhiên tỷ lệ trẻ có cân nặng/chiều cao bình thường 320/339 chiếm tỉ lệ 94,4%, chưa đạt 95% so với yêu cầu. [H5-5.3-01]

Kết quả 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá:

Năm học	Trẻ phát triển bình thường về cân nặng	Trẻ phát triển bình thường về chiều cao
---------	--	---

	Số lượng	%	Số lượng	%
2020-2021	228/249	90.6	246/249	98.8
2021-2022	213/238	89.5	235/238	98.7
2022-2023	302/313	96.48	311/313	99.36
2023-2024	320/332	96.4	329/332	99.1
2024-2025	336/342	98,24	338/342	98.83

2. Điểm mạnh

Hằng năm nhà trường thực hiện đảm bảo công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ. 100% trẻ được theo dõi sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng. Các biện pháp chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì đảm bảo phù hợp và được can thiệp kịp thời. Các hoạt động tư vấn, tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ học sinh luôn được quan tâm đầy mạnh. Trẻ đến trường được ăn đảm bảo đủ nhu cầu và dinh dưỡng theo quy định. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học. Nhà trường đã sử dụng phần mềm Nutrikis hiệu quả trong việc xây dựng thực đơn cho trẻ hàng ngày theo tuần, theo mùa; thiết lập dưỡng chất cân đối theo quy định đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng phù hợp với độ tuổi.

3. Điểm yếu

Công tác tuyên truyền kiến thức cho các bậc cha mẹ của một số giáo viên còn chưa thường xuyên. Tỷ lệ trẻ có cân nặng /chiều cao bình thường chưa đạt 95% so với yêu cầu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác phối hợp với Trạm y tế phường trong việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ. Đa dạng hoá các nội dung, hình thức tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ học sinh, người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ, thực hiện tổ chức, tăng cường cho trẻ vận động ở các khu vui chơi để phát triển thể chất giảm tỉ lệ thừa cân béo phì cho trẻ. Phấn đấu tỷ lệ trẻ có cân nặng/chiều cao bình thường đạt 95% theo yêu cầu.

Thời gian thực hiện: Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

MỨC 1

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; Trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình Giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

MỨC 2

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; Trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình Giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

MỨC 3

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình Giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (Nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

MỨC 1

Nhà trường có các biện pháp tuyên truyền đến cha mẹ trẻ cho trẻ 5 tuổi đi học chuyên cần thông qua các buổi họp Ban đại diện cha mẹ trẻ; giáo viên trao đổi với cha mẹ trẻ. Tính đến tháng 3/2025, tỉ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi là 108/340 trẻ (đạt tỉ lệ chuyên cần 95,4%); đối với trẻ dưới 5 tuổi là 232/340 trẻ (đạt tỉ lệ chuyên cần) [H5-5.4-01].

Trẻ chuyên cần năm 2024-2025 liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá tháng 3/2025

Năm học	Tỉ lệ trẻ chuyên cần			
	Trẻ 5 tuổi		Trẻ dưới 5 tuổi	
	Số lượng	Tỉ lệ % CC	Số lượng	Tỉ lệ % CC
2024-2025	108/340	95,4%	232/340	89.34%

Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi nên tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non hằng năm đạt 100% [H5-5.4-02].

Trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

Năm học	Tỉ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN		
	Số lượng	Hoàn thành	Tỉ lệ %
2020 -2021	60	60	100%
2021-2022	73	73	100%
2022-2023	65	65	100%
2023-2024	98	98	100%
2024-2025	108	108	100%

Năm học 2024- 2025, nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

MỨC 2

Năm học 2024-2025 nhà trường luôn quan tâm đến chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, thu hút cha mẹ trẻ đưa trẻ đến lớp. Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 95,4%; trẻ dưới 5 tuổi đạt 89,34%.

Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình Giáo dục mầm non là 108/108 trẻ tỉ lệ 100%.

Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập. Tuy nhiên trên thực tế một số lớp vẫn có trẻ em khuyết tật học hòa nhập nhưng phụ huynh không muốn nhận con em mình là trẻ khuyết tật nên không nộp giấy chứng nhận theo yêu cầu của nhà trường đề ra.

MỨC 3

Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình Giáo dục mầm non năm học 2024-2025 đạt 100%.

Năm học 2024- 2025, nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt từ 95,4%; trẻ dưới 5 tuổi đạt từ 89,34% Hằng năm, trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình Giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100%.

3. Điểm yếu

Năm học 2024-2025 nhà trường vẫn chưa thuyết phục được phụ huynh có con em là trẻ khuyết tật nộp giấy chứng nhận về trẻ khuyết để nhà trường thực hiện các chế độ cho trẻ khuyết tật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Quan tâm thuyết phục phụ huynh có con em là trẻ khuyết tật nộp giấy chứng nhận để nhà trường thực hiện các chế độ dành cho trẻ khuyết tật.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Nhà trường đã xây dựng và phát triển chương trình giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, khả năng, nhu cầu của trẻ và điều kiện thực tiễn nhằm đạt kết quả chất lượng cao nhất. Hằng năm, nhà trường tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình Giáo dục Mầm non, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới qua các trang Website về cách làm đồ dùng đồ chơi, các chương trình ngoại khóa, trang trí môi trường vv..

Phối hợp với trung tâm y tế thành phố Nha Trang, trạm y tế phường Vĩnh Hòa để khám sức khỏe và phòng chống dịch bệnh cho trẻ tại trường. 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, được cân đo, theo dõi và đánh giá tình trạng sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng. Có biện pháp can thiệp kịp thời đối với trẻ suy dinh dưỡng thể cân nặng và thể thấp còi. Sử dụng phần mềm dinh dưỡng Nutrikids hiệu quả trong việc xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa. Thiết lập dưỡng chất đảm bảo mỗi bữa ăn cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng cho trẻ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của trẻ từng độ tuổi.

Nhà trường làm tốt công tác chăm sóc, giáo dục trẻ nên hằng năm tỷ lệ chuyên cần của trẻ đạt theo yêu cầu quy định. Hàng năm có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình Giáo dục mầm non.

Bên cạnh đó, việc phát triển Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực đạt hiệu quả chưa cao, bởi vì chưa đáp ứng được yêu cầu về cơ sở vật chất cũng như khả năng ngoại ngữ của đội ngũ cán bộ, giáo viên còn hạn chế.

Nhà trường khang trang, sạch đẹp nhưng hệ thống xây dựng bên ngoài như nền sân chơi, cổng rào có dấu hiệu bị xuống cấp, nên khi tổ chức các hoạt động cho trẻ chưa được thuận lợi.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt

Mức 1: 04/04 đạt (100%) và 0/4 tiêu chí không đạt (0%)

Mức 2: 04/04 đạt (100%) và 0/4 tiêu chí không đạt (0%)

Mức 3: 02/04 đạt (50%) và 02/04 tiêu chí không đạt (50%).

II. TỰ ĐÁNH GIÁ CÁC NỘI DUNG THUỘC MỨC 4

Tiêu chí 1: Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường phát triển Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành có tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực

và thể giới. Tuy nhiên chỉ ở mức độ tham khảo các trang thông tin điện tử về cách làm đồ dùng đồ chơi, các chương trình ngoại khóa, trang trí môi trường.... Nhà trường chưa áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới [H5-5.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường phát triển Chương trình Giáo dục Mầm dựa trên Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, có tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới trên các trang thông tin điện tử về cách làm đồ dùng đồ chơi, các chương trình ngoại khóa, trang trí môi trường..

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng cùng đội ngũ giáo viên cốt cán tìm hiểu, tham khảo Chương trình Giáo dục Mầm non trong khu vực và thế giới. Lựa chọn những nội dung phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường và địa phương. Từ đó, xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai cho toàn thể giáo viên áp dụng vào công tác giáo dục trẻ.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2024- 2025 và những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Tại thời điểm đánh giá, nhà trường có 91,67% (22/24) giáo viên tự đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt khá trở lên, trong đó có 29,17% (7/24) giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Đội ngũ giáo viên đa số có trình độ chuyên môn vững vàng, yêu nghề, mến trẻ, có đạo đức nghề nghiệp tốt đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Tuy nhiên, vẫn còn một vài giáo viên tuổi lớn nên việc cập nhật kiến thức mới, sử dụng công nghệ thông tin chưa hiệu quả, chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp, năng lực ngoại ngữ hạn chế [H2-2.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có 91,67% (22/24) giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó có 29,17% (7/24) giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên tuổi lớn nên việc cập nhật kiến thức mới, sử dụng công nghệ thông tin chưa hiệu quả, chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch đánh giá Giáo viên mầm non theo chuẩn nghề nghiệp dựa trên kết quả đánh giá của năm học 2023-2024. Duy trì chất lượng đội ngũ giáo viên nhằm đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Chỉ đạo Phó Hiệu trưởng chuyên môn xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch bồi dưỡng chuyên đề, thường xuyên bồi dưỡng kiến thức, CNTT, tổ chức chuyên đề,chú trọng đến giáo viên lớn tuổi để nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp tổ chức hoạt động cho giáo viên linh hoạt, sáng tạo. Đồng thời khuyến khích đội ngũ giáo viên tích cực tự bồi dưỡng kiến thức, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học lấy trẻ làm trung tâm để góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3: Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

1. Mô tả hiện trạng

Trường Mầm non Sao Biển có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích tại điểm trường chính là 3.261 m².. Tại điểm trường phụ có diện tích 3.000m². So với số trẻ hiện nay (6.261m²/340 trẻ) thì tổng diện tích đạt bình quân 18,41 m²/1 trẻ. Các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố.

Trường có diện tích xây dựng công trình là 2.000m². Diện tích sân vườn là 3.000 m² (đạt bình quân 9,09 m²/1 trẻ).

Khuôn viên các điểm trường có tường bao, hàng rào ngăn cách với khu vực dân cư bên ngoài. Các điểm trường được trồng nhiều cây xanh, cây cảnh, được chăm sóc, cắt tỉa gọn gàng để tạo không gian an toàn cho trẻ khi tham gia hoạt động, xung quanh trường có nhiều cây xanh tạo bóng mát, được cắt tỉa thường xuyên. Có vườn hoa, vườn rau dành riêng cho trẻ chăm sóc và được khám phá thông qua các hoạt động hằng ngày.

Ở hai điểm trường có một số loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Hàng năm, có tu sửa, sắp xếp đồ chơi đảm bảo an toàn cho trẻ, có sân chơi đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời như: Cầu trượt, bập bênh, xích đu, nhà banh, cầu trượt vv..

Ở hai điểm trường đều có khu vườn cổ tích được thiết kế, trang trí phù hợp với trẻ mầm non. Giúp trẻ khám phá về thế giới cổ tích, khám phá thiên nhiên, môi trường xung quanh.

Ở hai điểm trường đều có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động. Tại điểm trường chính có sân bóng mini được trải thảm cỏ, tạo không gian cho trẻ chơi bóng đá, và 1 số trò chơi vận động khác, bên cạnh đó còn có các đồ dùng dụng cụ ... giúp trẻ phát triển các tố chất thể lực.

Ở hai điểm trường có khu trải nghiệm được cải tạo, trang trí, tạo môi trường cho trẻ vui chơi, khám phá, học tập với nhiều nội dung, trò chơi phong phú như: chơi với nước; chơi với cát, sỏi;

Tại điểm trường chính có phòng trưng bày các đồ dùng, đồ chơi theo mô hình giáo dục STEAM được chia thành các khu: Khu khám phá với nhiều đồ dùng, đồ chơi giúp trẻ khám phá, trải nghiệm; Khu Bé khéo tay được trưng bày nhiều nguyên vật liệu mở, gần gũi, thân thiện với môi trường cho bé thỏa sức sáng tạo; Khu Bé vui học có nhiều đồ dùng, đồ chơi được sắp xếp đẹp mắt, hợp lí, khoa học tạo hứng thú cho trẻ hoạt động.

Điểm trường chính có khu tìm hiểu về các làng nghề truyền thống ở địa phương được chia làm các khu vực như: Nghề gốm, nghề đánh bắt hải sản, nghề nuôi và khai thác yến sào được trưng bày, bố trí, sắp xếp các đồ dùng, dụng cụ phù hợp với từng nghề tạo cơ hội để trẻ trải nghiệm, học tập, vui chơi.

Môi trường tại các khu vực hành lang lớp học và trong các lớp học được bố trí, sắp xếp khoa học, hợp lý, lồng ghép giữa giáo dục Steam và giáo dục mầm non. Các góc chơi có đa dạng các nguyên vật liệu, học liệu, thiết bị, đồ dùng sẵn có từ thiên nhiên nhiên, của địa phương, các thiết bị hiện đại... để trẻ trải nghiệm, khám phá.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có tổng diện tích đất vượt so với quy định theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Nhà trường có diện tích sân, vườn và khu vực cho trẻ chơi đảm bảo theo quy định. Các khối công trình được xây dựng, thiết kế hiện đại phù hợp với đối tượng trẻ và theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm giúp trẻ thỏa sức trải nghiệm, khám phá để trẻ phát triển hài hoà về thể chất, tư duy.

Nhà trường đã tận dụng không gian để mở rộng các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp, tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

3. Điểm yếu

Hàng năm, Nhà trường có tu sửa, sắp xếp đồ chơi ngoài trời đảm bảo an toàn cho trẻ. Tuy nhiên, các loại đồ chơi ngoài trời ở điểm trường phụ đã có dấu hiệu xuống cấp.

Một số thiết bị đồ chơi cho trẻ tại các góc hoạt động chưa mang tính hiện đại.

4. Kế hoạch cải tiến

Trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục sử dụng có hiệu quả diện tích sân, vườn và khu vực cho trẻ chơi.

Thường xuyên cải tạo bồn hoa cây cảnh, bố trí các khu vực trên sân, vườn đảm bảo thuận tiện, phù hợp cho hoạt động vui chơi, trải nghiệm của trẻ. Hướng dẫn đội ngũ nhân viên thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng đồ dùng đồ chơi đảm bảo an toàn.

Hiệu trưởng và đội ngũ giáo viên cốt cán tham khảo, quy hoạch, bố trí các khu vực cho trẻ chơi phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường.

Chỉ đạo bộ phận kế toán tham mưu nguồn kinh phí để xây dựng kế hoạch mua sắm trang thiết bị, đồ chơi hiện đại cho các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp, tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

Phối hợp với các tổ chức cá nhân, cha mẹ trẻ làm tốt hơn nữa việc xây dựng môi trường ngoài lớp học cho trẻ có nhiều cơ hội vui chơi, học tập và trải nghiệm.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại như: Tivi, máy chiếu, máy tính, máy in, máy scan... phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

100% công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có tương đối đầy đủ các trang thiết bị phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Khối phòng hành chính-quản trị các phòng được bố trí có tủ đựng hồ sơ, bàn làm việc, máy vi tính được lắp đặt mạng wifi phục vụ cho công tác quản lý, hành chính. Phòng y tế có đầy đủ danh mục thiết bị y tế, thuốc phục vụ cho công tác sơ cứu, cấp cứu và chăm sóc sức khỏe học sinh. Bếp ăn được xây dựng theo bếp ăn một chiều, có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ em ăn bán trú tại trường như bát, thìa, có dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm như: Tủ nấu cơm, tủ đựng bát, xoong, nồi, dao, thớt, rổ, rá, máy xay thịt. Các nhóm lớp có bàn, ghế, tủ đựng tư trang đúng quy cách cho trẻ. Trẻ có đủ đồ chơi, học liệu, sách, được sắp xếp trên giá, kệ đảm bảo dễ lấy, dễ cất và dễ sử dụng. Lớp học có đủ bình (ủ ấm) đựng nước uống, cốc, khăn mặt, phản, chăn, gối phục vụ cho công tác bán trú tại nhà trường. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non là môn Bóng rổ và Aerobic. Tuy nhiên, nhà trường chưa có phòng tư vấn tâm lý, chưa có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

2. Điểm mạnh

Nhà trường có tương đối đầy đủ khối phòng theo đúng quy định yêu cầu về thiết kế xây dựng; có đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng và các phương tiện làm việc

tối thiểu để thực hiện tốt các nhiệm vụ chăm sóc giáo dục. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non là môn Bóng rổ và Aerobic.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên, nhà trường chưa có phòng tư vấn tâm lý, chưa có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch, thường xuyên kiểm tra, tu sửa, bảo dưỡng, chỉ đạo sử dụng có hiệu quả khối công trình và các trang thiết bị của nhà trường; cân đối ngân sách để mua sắm bổ sung các trang thiết bị hiện đại nhằm phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ ngày càng tốt hơn.

Hiệu trưởng có kế hoạch tham mưu lãnh đạo Phòng Giáo dục thành phố Nha Trang, UBND phường Vĩnh Hòa xây dựng phòng tư vấn tâm lý, đồng thời phối hợp với các ban ngành, cá nhân có chuyên môn để thực hiện công tác tư vấn tâm lý, sức khỏe cho trẻ.

Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo,

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hiện tại nhà trường đang tiếp tục thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường 05 năm, giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn 2030, kế hoạch được nhà trường đưa ra phù hợp và đang dần đạt được kết quả. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường tương đối hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Tuy nhiên, hạng mục sửa chữa bếp ăn, khối phòng hành chính quản trị vẫn chưa được thực hiện [H1-1.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã nỗ lực thực hiện nhiệm vụ các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Hạng mục sửa chữa bếp ăn, khối phòng hành chính quản trị vẫn chưa được thực hiện.

4. Kế hoạch cải tiến

Nhà trường tiếp tục duy trì và thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021- 2025, tầm nhìn 2030.

Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu cấp trên để sớm cải tạo bếp ăn, khối phòng hành chính quản trị.

Thời gian thực hiện: Trong dịp hè năm học 2024 - 2025.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 6. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường luôn đoàn kết, cố gắng thực hiện tốt kế hoạch năm học đã đề ra.

Ngoài ra, công tác giáo dục của nhà trường đã đạt được những thành tích đáng kể; trong hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố có 02/02 giáo viên đạt giỏi năm học 2022-2023 và có 01 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh. 2 giáo viên đạt giáo viên giỏi xuất sắc trong hội thi giáo viên dạy giỏi thành phố năm học 2024 – 2025.

Nhà trường đạt thành tích cao trong các phong trào và hội thi: Được Giám đốc Sở văn hóa và thể thao tỉnh Khánh Hòa tặng giấy khen tập thể có thành tích xuất sắc trong Hội thi “Giải thưởng mỹ thuật thiếu nhi Tỉnh Khánh Hòa năm 2023” và được Ban tổ chức hội thi trao tặng giấy khen cho tập thể nhà trường với thành tích cao là 3 giải vàng và 1 giải bạc.

Nhà trường được 2 năm liên tiếp đạt Tập thể lao động xuất sắc 2 năm 2020 – 2021 và 2022 – 2023; Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2023-2024.

Các hoạt động phong trào, hội thi văn hóa - văn nghệ của nhà trường có thành tích vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng như: Giải Nhất hội thi Chào mừng 133 năm ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh được tổ chức tại TTVH Phường Vĩnh Hòa. Bên cạnh đó có giáo viên phối hợp với Đoàn thanh niên phường Vĩnh Hòa tham gia và đạt giải C hội thi “Tuyên truyền các ca khúc cách mạng” chào mừng kỷ niệm 370 năm Khánh Hòa xây dựng và phát triển. Tham gia Hội thi “Xây dựng trường MNLTLTT” đạt Tốt, Cháu tham gia hội thi tiếng Anh cấp thành phố, cấp tỉnh đạt giải cao.

Bên cạnh đó nhà trường tích cực đẩy mạnh công tác huy động các nguồn lực hỗ trợ trong nhà trường, xã hội hóa vv.. Trong các hoạt động khác nhà trường đã có sự vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng,

2. Điểm mạnh

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường đều đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

3. Điểm yếu

Thành tích tập thể đạt danh hiệu Lao động xuất sắc của nhà trường chưa được duy trì bền vững, chưa được khen cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì kết đạt được trong 05 năm qua, đồng thời tập thể hội đồng sư phạm nhà trường phấn đấu, tích cực và nỗ lực nhiều hơn nữa trong thực hiện nhiệm vụ nhằm phát huy thành tích đạt được và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt kết quả cao hơn nữa trong các năm tới.

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận:

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành có tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới trên các trang thông tin điện tử về cách làm đồ dùng đồ chơi, các chương trình ngoại khóa, trang trí môi trường.

Nhà trường có 91,67% (22/24) giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó có 29,17% (7/24) giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Nhà trường đã tận dụng không gian theo hướng đa chức năng để mở rộng các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp, tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện. Tổ chức 01 môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non là Aerobic.

100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng giáo dục thể chất và khu vực sân chơi dành riêng để phát triển vận động cho trẻ.

Nhà trường đã nỗ lực thực hiện nhiệm vụ theo phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Nhà trường chưa áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

Trường chưa có phòng tư lý, chưa có đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Hạng mục sửa chữa bếp ăn, khối phòng hành chính quản trị nhà trường vẫn chưa được thực hiện.

Trong 05 năm qua, thành tích tập thể đạt danh hiệu Lao động xuất sắc của nhà trường chưa được duy trì bền vững, chưa được khen cao.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt ở Mức 4:

Có 03/06 tiêu chí đạt (50%), có 03/06 tiêu chí không đạt (50%);

Kết luận: Không đạt

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

1. Kết luận

Trường Mầm non Sao Biển luôn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ trẻ cùng sự nỗ lực phấn đấu của tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, thống nhất, có ý chí vươn lên. Đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên có phẩm chất đạo đức, luôn chấp hành tốt các chủ trương của Đảng và nhà nước, tích cực học tập nâng cao trình độ, tạo được uy tín trong nhân dân và cha mẹ trẻ.

Báo cáo tự đánh giá của Trường Mầm non Sao Biển được hoàn thành là cả một quá trình làm việc đầu tư công sức, trí tuệ của tập thể Hội đồng sư phạm nhà trường mà tiêu biểu là các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá. Đây là thành quả của quá trình lao động sáng tạo thể hiện sự tập trung trí tuệ cao nhất của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Có thể nói, công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục trường mầm non là xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn để không những giúp nhà trường có cái nhìn tổng quát về thực trạng chất lượng, các hoạt động giáo dục mà mức độ yêu cầu cần đạt được của từng tiêu chí của tiêu chuẩn. Từ đó, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, khẳng định vị thế và uy tín từng bước đưa nhà trường ngày càng phát triển.

Qua quá trình đánh giá, nhà trường có phân tích điểm mạnh, điểm yếu và đề xuất kế hoạch cải tiến trong thời gian tới. Kết quả đạt như sau:

2. Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, 2, 3, 4 như sau:

- Mức 1: Đạt 22/22 tiêu chí - tỷ lệ: 100%; Không đạt 0/22 tiêu chí - tỷ lệ: 0%;
- Mức 2: Đạt 21/21 tiêu chí - tỷ lệ: 100%; Không đạt 0/21 tiêu chí - tỷ lệ: 0%;
- Mức 3: Đạt 9/16 tiêu chí - tỷ lệ: 56,25%; Không đạt 6/16 tiêu chí - tỷ lệ: 43,73%.
- Mức 4: Đạt 03/06 tiêu chí - tỷ lệ: 50%; Không đạt 03/06 tiêu chí - tỷ lệ: 50%;

3. Mức đánh giá của cơ sở: Mức 2

4. Trường Mầm non Sao Biển đề nghị đạt KĐCLGD Cấp độ 2, Trường mầm non đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1./.

Nha Trang, ngày 21 tháng 4 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Phương